

Số: 279/GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2021

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho:

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
VIỆT PHÁT**

– Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Viet Phat Import Export Trading Investment Joint Stock Company;

– Địa chỉ trụ sở chính: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng;

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200826844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2008, thay đổi lần thứ 12 ngày 24 tháng 8 năm 2021;

– Vốn điều lệ: 431.196.880.000 đồng (Bốn trăm ba mươi một tỷ một trăm chín mươi sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Điều 2. Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát được chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:



1. Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông.
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 30.000.000 cổ phiếu (Ba mươi triệu cổ phiếu), trong đó:
 - Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 21.559.844 cổ phiếu.
 - Chào bán cổ phiếu riêng lẻ: 8.440.156 cổ phiếu.
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng).
5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực.
6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch.
7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt.

Điều 3. Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Thị Chân Phương



ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0200826844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 23/07/2008, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 24/08/2021)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày tháng năm 2021)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày/...../2021 tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (022) 5356 9699 Fax: (022) 5356 9689

Website: www.vietphatjsc.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RÒNG VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 6288 2006 Fax: (024) 6288 2008

Website: <http://www.vdsc.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Bà: Lê Thị Thanh Lê

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Điện thoại: (022) 5356 9699

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



VIET PHAT GROUP

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0200826844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 23/07/2008, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 24/08/2021)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 249/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7 tháng 12 năm 2021)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày/...../2021 tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (022) 5356 9699 Fax: (022) 5356 9689

Website: www.vietphatjsc.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 6288 2006 Fax: (024) 6288 2008

Website: <http://www.vdsc.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Bà: Lê Thị Thanh Lê

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Điện thoại: (022) 5356 9699

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH..... | 1 |
| 1. Tổ chức phát hành | 1 |
| 2. Tổ chức tư vấn | 1 |
| II. các nhân tố rủi ro..... | 2 |
| 1. Rủi ro về kinh tế | 2 |
| 2. Rủi ro về luật pháp | 5 |
| 3. Rủi ro đặc thù | 5 |
| 4. Rủi ro về đợt chào bán..... | 7 |
| 5. Rủi ro pha loãng | 7 |
| 6. Rủi ro quản trị công ty..... | 9 |
| 7. Rủi ro khác | 10 |
| III. CÁC KHÁI NIỆM..... | 11 |
| IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA Tổ chức phát hành..... | 13 |
| 1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành | 13 |
| 2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành..... | 14 |
| 3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành..... | 17 |
| 4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành..... | 18 |
| 5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối | 22 |
| 6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ..... | 23 |
| 7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác | 24 |
| 8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành | 25 |
| 9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài | 25 |
| 10. Hoạt động kinh doanh | 26 |
| 11. Chính sách đối với người lao động..... | 51 |
| 12. Chính sách cổ tức | 52 |



| | | |
|---|--|-----------|
| 13. | Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất | 52 |
| 14. | Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành..... | 54 |
| 15. | Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán | 54 |
| 16. | Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích..... | 54 |
| V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH..... | | 54 |
| 1. | Kết quả hoạt động kinh doanh..... | 54 |
| 2. | Tình hình tài chính..... | 55 |
| 3. | Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của tổ chức phát hành..... | 61 |
| 4. | Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức | 61 |
| VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG | | 63 |
| 1. | Thông tin về cổ đông sáng lập..... | 63 |
| 2. | Thông tin về cổ đông lớn..... | 64 |
| 3. | Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng..... | 67 |
| VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN | | 75 |
| 1. | Loại cổ phiếu: | 75 |
| 2. | Mệnh giá:..... | 75 |
| 3. | Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:..... | 75 |
| 4. | Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá..... | 76 |
| 5. | Giá chào bán: | 76 |
| 6. | Phương pháp tính giá..... | 76 |
| 7. | Phương thức phân phối..... | 76 |
| 8. | Đăng ký mua cổ phiếu | 77 |
| 9. | Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu..... | 78 |
| 10. | Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu..... | 78 |

| | | |
|--------------|--|-----------|
| 11. | Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu..... | 79 |
| 12. | Hủy bỏ đợt chào bán..... | 79 |
| 13. | Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành..... | 79 |
| 14. | Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài | 79 |
| 15. | Các loại thuế có liên quan..... | 79 |
| 16. | Thông tin về các cam kết..... | 80 |
| 17. | Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt..... | 80 |
| VIII. | MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN..... | 80 |
| IX. | KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN | 81 |
| 1. | Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán | 81 |
| 2. | Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán chi tiết..... | 81 |
| X. | CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN | 84 |
| 1. | Tổ chức tư vấn | 84 |
| 2. | Tổ chức kiểm toán | 84 |
| 3. | Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán..... | 85 |
| XI. | CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ..... | 85 |
| XII. | PHỤ LỤC | 87 |

DANH MỤC HÌNH VẼ

| | |
|--|----|
| Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam 2011-2020 | 3 |
| Hình 2: CPI bình quân của Việt Nam (%)..... | 3 |
| Hình 3: Một số thành tích khác mà Công ty đạt được..... | 16 |
| Hình 4: Cơ cấu tổ chức của Công ty..... | 17 |
| Hình 5: Cơ cấu quản trị của Công ty | 18 |
| Hình 6: Một số hình ảnh khai thác than tại Công ty..... | 28 |
| Hình 7: Quy trình sản xuất kinh doanh khoáng sản của Công ty | 33 |
| Hình 8: Hệ thống dây chuyền nghiền bi tuyển từ của Công ty | 34 |
| Hình 9: Hệ thống chuyền sàng tuyển của Công ty | 35 |

DANH MỤC BẢNG BIỂU

| | |
|--|----|
| Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty | 23 |
| Bảng 2: Thông tin về chứng khoán đang lưu hành của Công ty ngày 21/09/2021 | 25 |
| Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty..... | 36 |
| Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty..... | 36 |
| Bảng 5: Tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2020..... | 37 |
| Bảng 6: Tài sản của Công ty tại ngày 30/06/2021..... | 37 |
| Bảng 7: Một số tài sản máy móc, thiết bị lớn Công ty đang sở hữu tại ngày 30/06/2021 | 37 |
| Bảng 8: Sản lượng bán ra một số mặt hàng của Công ty năm 2020..... | 38 |
| Bảng 9: Các hợp đồng lớn từ năm 2019 đến nay | 40 |
| Bảng 10: Danh sách khách hàng lớn của Công ty từ năm 2019 đến nay | 43 |
| Bảng 11: Danh sách nhà cung cấp lớn của Công ty từ năm 2019 đến nay | 44 |
| Bảng 12: Xếp hạng các doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2020 ngành khai thác, chế biến, kinh doanh quặng kim loại và hoạt động hỗ trợ | 45 |
| Bảng 13: Cơ cấu lao động tại Công ty..... | 51 |
| Bảng 14: Tình hình chi trả cổ tức các năm gần đây của Công ty | 52 |
| Bảng 15: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty | 54 |
| Bảng 16: Vốn kinh doanh của Công ty từ năm 2019 đến nay..... | 56 |
| Bảng 17: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty | 56 |
| Bảng 18: Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của Công ty | 57 |
| Bảng 19: Mức lương bình quân của CBCNV trong Công ty | 57 |
| Bảng 20: Tổng hợp hình công nợ của Công ty..... | 58 |
| Bảng 21: Các khoản phải thu của Công ty | 58 |
| Bảng 22: Các khoản phải trả của Công ty | 58 |
| Bảng 23: Số dư các khoản thuế và phải nộp nhà nước của Công ty | 59 |
| Bảng 24: Các quỹ của Công ty | 59 |
| Bảng 25: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty..... | 60 |

| | |
|---|----|
| Bảng 26: Kế hoạch kinh doanh của Công ty | 61 |
| Bảng 27: Danh sách cổ đông lớn của Công ty | 64 |
| Bảng 28: Các doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành mà Cổ đông lớn có lợi ích liên quan | 65 |
| Bảng 29: Danh sách người có liên quan đến cổ đông lớn của Công ty | 66 |
| Bảng 30: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu | 78 |

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Ông Nguyễn Văn Bình Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Văn Đức Chức vụ: Tổng giám đốc

Bà Nguyễn Thị Mai Hoa Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI

Ông Trần Thăng Long Chức vụ: Giám đốc

(Theo giấy ủy quyền số 90/2021/QĐ-PC ngày 07/04/2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 67/2021/TVTVDL-NHĐT ngày 25 tháng 06 năm 2021 với Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát cung cấp.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Do đó, kết quả kinh doanh và triển vọng phát triển của Công ty có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố rủi ro được đề cập dưới đây:

1. Rủi ro về kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; ii) tỷ lệ lạm phát; iii) tỷ lệ lãi suất; iv) tỷ giá hối đoái và v) cán cân thanh toán. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (tăng trưởng GDP)

Sự tăng trưởng của nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế trong nước nói riêng tạo nên môi trường sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Kể từ sau khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), nền kinh tế Việt Nam đã dần dần hội nhập và gắn kết chặt chẽ với chuyển động của nền kinh tế toàn cầu.

Năm 2020, nền kinh tế toàn cầu bị bao trùm bởi một màu ảm đạm và rơi vào suy thoái sâu từ tác động của đại dịch COVID-19. Theo báo cáo của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) nhận định rằng nền kinh tế toàn thế giới đang trải qua giai đoạn tồi tệ nhất trong hơn 100 năm qua. Theo đó, tổ chức này ghi nhận mức tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2020 ở mức âm 4,2%. Về dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2021, OECD cho rằng mức tăng trưởng năm tới sẽ đạt 4,2% để bù đắp cho sự sụt giảm năm 2020 nhờ vào các chính sách tiền tệ, chiến dịch tiêm chủng và chính sách y tế có liên quan của Chính phủ các quốc gia. Đối lập với bức tranh ảm đạm của nền kinh tế thế giới, theo nhận định của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Việt Nam là một nền kinh tế mới nổi duy nhất nằm trong nhóm ASEAN-5 có mức tăng trưởng GDP dương trong năm 2020. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục đạt tăng trưởng dương khi GDP tăng 2,91%, trong đó quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%; quý III tăng 2,62% và quý IV là 4,48%. Những số liệu trên cho thấy đây là mức tăng thấp nhất từ năm 2011 đến năm 2020, tuy nhiên lại là con số ấn tượng so với phần còn lại của thế giới. Tiếp nối kết quả đã đạt được của năm 2020, những tháng đầu năm 2021, kinh tế vĩ mô nước ta tiếp tục ổn định và bắt đầu khởi sắc. Tuy nhiên, làn sóng dịch COVID – 19 bùng phát từ cuối tháng tư với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, đặc biệt tại các tỉnh, thành phố kinh tế trọng điểm. GDP quý III/2021 ước tính giảm 6,17% so với cùng kỳ năm trước, là mức giảm sâu nhất kể từ khi Việt Nam tính và công bố GDP quý đến nay. GDP Việt Nam 9 tháng năm 2021 chỉ tăng 1,42% so với cùng kỳ năm trước do dịch COVID

– 19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế.

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2020 và 9 tháng đầu năm 2021 ít nhiều bị ảnh hưởng bởi sự giảm sút của tăng trưởng GDP. Trước bất kỳ một thay đổi nhỏ nào của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, ban lãnh đạo Công ty cũng tiến hành phân tích, nghiên cứu và đưa ra các hành động cụ thể cho từng giai đoạn phát triển của Công ty. Chính vì thế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty những năm vừa qua luôn bám sát nhu cầu của thị trường và phù hợp với năng lực tài chính và hoạt động của Công ty.

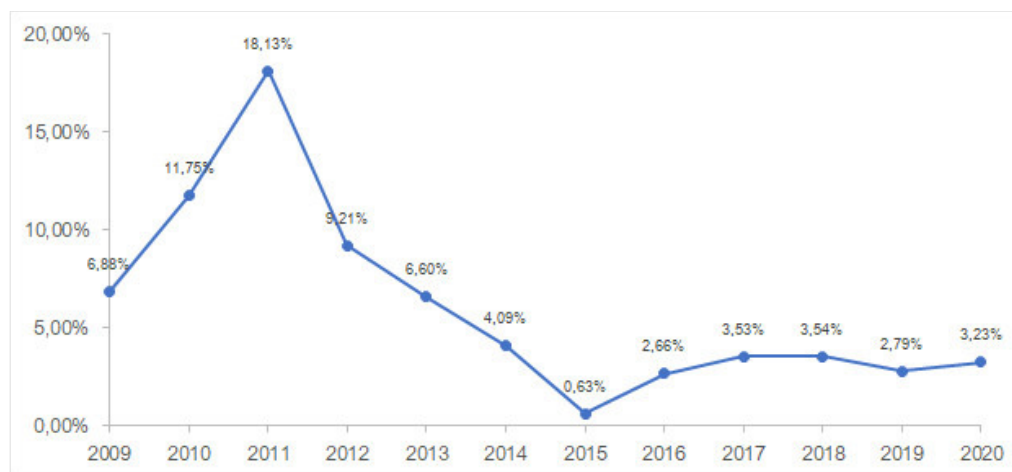
Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam 2011-2020



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

1.2. Rủi ro lạm phát

Hình 2: CPI bình quân của Việt Nam (%)



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Bên cạnh GDP, chỉ số lạm phát cũng là một yếu tố vĩ mô phản ánh thực trạng nền kinh tế. Lạm phát ảnh hưởng đến nền kinh tế và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Lạm phát cao có xu hướng tác động tiêu cực đến nền kinh tế. Tỷ lệ lạm phát cao trong giai đoạn 2010 – 2011 đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam và buộc Chính phủ Việt Nam phải dành sự quan tâm hàng đầu. Đến năm 2014, chỉ số lạm phát đã giảm xuống mức 4,09% và 2015 chỉ còn

0,63%. Đây là mức lạm phát thấp nhất trong vòng 10 năm gần đây. Trong vài năm trở lại đây, Chính phủ luôn đề ra mục tiêu là tăng trưởng kinh tế cao đi kèm với kiểm soát lạm phát ở mức dưới 4% bằng việc thực hiện các chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ linh hoạt. Trong năm 2020, mặc dù giá thực phẩm tăng mạnh (đặc biệt là thịt lợn) nhưng do tác động của dịch COVID – 19 khiến cho nhu cầu về xăng dầu giảm mạnh dẫn tới giá dầu thấp và chưa thể hồi phục nhanh chóng. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với năm trước. Tính chung 9 tháng năm 2021, CPI tăng 1,82% so với cùng kỳ năm trước, ghi nhận mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016.

Trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, nhân công và lãi vay. Để giảm thiểu tác động của yếu tố lạm phát, Công ty luôn cập nhật thông tin kinh tế, lạm phát, theo sát diễn biến thị trường tín dụng. Các đối tác cung cấp tín dụng cho Công ty đều là các đối tác lâu năm với Công ty nên Công ty thường xuyên được hưởng các chính sách ưu đãi về lãi suất. Ngoài ra, ban điều hành của Công ty luôn thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng trước khi ra quyết định sử dụng các khoản vay từ ngân hàng nên rủi ro lãi suất cũng được Công ty kiểm soát và hạn chế đáng kể.

1.3. Rủi ro về lãi suất

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, nhằm giảm bớt khó khăn do tác động của dịch COVID-19, tạo điều kiện cho nền kinh tế có điều kiện phục hồi nhanh, trong năm 2020 Ngân hàng Nhà nước liên tiếp điều chỉnh giảm 3 lần các mức lãi suất điều hành với tổng mức giảm 1,5% - 2%/năm. Hiện lãi suất tiền gửi bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,1% - 0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 3,3% - 3,9%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 4,2% - 6,0%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 5,8% - 6,9%/năm. Mặt bằng lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam của các tổ chức tín dụng có xu hướng giảm so với cuối năm 2019. Việt Phát chịu rủi ro phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết, rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty. Điều đó đòi hỏi Công ty phải theo dõi sát sao thị trường để có các phương án giải quyết phù hợp. Cụ thể, để giải quyết vấn đề rủi ro lãi suất tồn tại, Công ty đã quản lý bằng cách duy trì mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

1.4. Rủi ro tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán

Với quan điểm điều hành nói lỏng tiền tệ ít nhất cho đến năm 2021 và chính sách tài khóa mở rộng của Cục dự trữ liên bang Hoa Kỳ (FED) có thể sẽ khiến đồng USD tiếp tục giảm trong thời gian tới. Nhìn chung cả năm 2020, diễn biến tỷ giá không giống như những năm trước, vì VND thậm chí đã tăng giá nhẹ khoảng 0,2% so với USD, trong khi thị trường ngoại hối gần như không có áp lực cuối năm.

Dự trữ ngoại hối được củng cố và duy trì đà gia tăng trong năm 2020 khi cán cân thương mại thặng dư. Theo IMF, dự trữ ngoại hối của Việt Nam đến cuối năm 2020 đã đạt 94,8 tỷ USD,

đánh dấu chuỗi gia tăng mạnh mẽ kể từ năm 2016. Đây là kết quả của việc Ngân hàng nhà nước tích cực mua USD trong vòng gần 1 năm, góp phần duy trì ổn định cho tỷ giá USD/VND trên thị trường liên ngân hàng và giúp VND giảm giá tương đối so với các đồng tiền khác trong rổ 8 đồng tiền tham chiếu, đặc biệt là các đồng tiền Nhân dân tệ, EUR....

Tỷ giá ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu. Một trong những hoạt động chính của Công ty là hoạt động nhập khẩu, biến động của tỷ giá ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Công ty đã có những dự báo và biện pháp thích hợp để giảm thiểu những tác động từ rủi ro tỷ giá trong quá trình kinh doanh như Công ty luôn ký hợp đồng với khách hàng, trong đó giá bán được điều chỉnh theo biến động cùng chiều với tỷ giá hối đoái giữa VND và USD.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro luật pháp là những rủi ro thay đổi chính sách theo chiều hướng bất lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro luật pháp còn là rủi ro phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, phù hợp với các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát bị chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, các bộ luật về thuế quan và các quy định pháp luật khác của Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành nghề hoạt động hiện nay của Công ty, các quy định về xuất nhập khẩu cũng như chính sách của các nước nhập khẩu sản phẩm của Việt Nam. Hiện nay, hệ thống pháp luật của nước ta chưa ổn định và nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến có nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để kịp thời dự báo, ứng phó cũng như giúp Công ty có sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật, Công ty luôn theo dõi, cập nhật và nghiên cứu các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động kinh doanh của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty, từ đó có thể tận dụng tối ưu những điều kiện pháp lý có lợi và giảm thiểu thiệt hại khi một chính sách bất lợi với ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty được đưa ra.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro đặc thù ngành kinh doanh khoáng sản

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát kinh doanh các mặt hàng như quặng sắt, quặng vôi, phôi thép, phế liệu, than và các loại phụ gia cho nhà máy xi măng.

Quặng, than là thành phần dùng để tạo ra sản phẩm thép, một trong những ngành sản xuất gắn liền với phát triển kinh tế và chịu rủi ro trực tiếp từ biến động vĩ mô trong và ngoài nước.

3.1.1. Rủi ro từ biến động kinh tế thế giới

Trong những năm gần đây, ngành thép đang đối mặt với hàng loạt khó khăn, xuất phát từ những căng thẳng kéo dài và khó lường của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, cùng với đó

là sự giảm tốc tăng trưởng của các nền kinh tế lớn trên thế giới, kéo theo sự sụt giảm của các ngành công nghiệp sản xuất, công nghiệp phụ trợ.

3.1.2. *Rủi ro từ giá nguyên vật liệu*

Giá các nguyên vật liệu và thành phẩm thép luôn biến động liên tục, nhanh, mạnh, khó lường, gây khó khăn về hoạt động và hiệu quả hoạt động cho các doanh nghiệp trong ngành.

3.1.3. *Rủi ro thị trường*

Các doanh nghiệp kinh doanh khoáng sản Việt Nam còn phải đối mặt với vô số vụ kiện phòng vệ thương mại, chống bán phá giá, với mức độ ngày càng gia tăng đến từ các thị trường khác nhau. Môi trường kinh doanh cũng trở nên ngày càng cạnh tranh khốc liệt hơn, với sự tham gia của các doanh nghiệp mới lẫn sự phát triển mở rộng mạnh mẽ của các doanh nghiệp hiện tại. Hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành ngày càng khó khăn và bị thu hẹp. Bối cảnh này đòi hỏi các doanh nghiệp phải có sự chuẩn bị và chủ động ứng phó, đặc biệt là việc chủ động nguồn nguyên liệu cùng với nỗ lực đa dạng hóa thị trường.

3.2. *Rủi ro đặc thù ngành bất động sản*

3.2.1. *Rủi ro từ diễn biến bất lợi của thị trường bất động sản ở Việt Nam*

Hoạt động kinh doanh bất động sản của Công ty tập trung chính vào thị trường Việt Nam. Do đó hoạt động của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào hoạt động của thị trường bất động sản này. Nhu cầu của thị trường Việt Nam về bất động sản chịu tác động của nhiều yếu tố, bao gồm môi trường kinh tế địa phương và các biện pháp kiểm soát vĩ mô hoặc các biện pháp luật định được chính quyền cấp Tỉnh hoặc cấp trung ương áp dụng. Nhu cầu về bất động sản tại Việt Nam có thể sẽ suy giảm. Nhu cầu thấp có thể ảnh hưởng lớn và bất lợi đến doanh thu và giá bán bất động sản của Công ty, qua đó sẽ làm ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận và nguồn thu được từ hoạt động kinh doanh bất động sản của Công ty.

3.2.2. *Rủi ro cạnh tranh*

Cùng với chính sách khuyến khích của Nhà Nước đối với các Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, đầu tư kinh doanh bất động sản, số lượng các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này ngày càng nhiều. Thêm vào đó là sự gia tăng áp lực cạnh tranh ngày càng lớn từ các tổ chức nước ngoài có tiềm lực về tài chính mạnh, về quản lý, công nghệ và nhân lực. Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các chủ đầu tư bất động sản tại Việt Nam có thể dẫn đến tình trạng nguồn cung bất động sản quá lớn, cạnh tranh về giá, giá vật liệu thô và nhân công tăng, sự chậm trễ trong quá trình cấp phép cho các dự án phát triển bất động sản mới của các cơ quan chính phủ có thẩm quyền... qua đó có thể tác động bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Công ty.

Công ty luôn luôn cân trọng với rủi ro cạnh tranh bằng việc thường xuyên theo dõi diễn biến của thị trường, cập nhật những thay đổi về nhu cầu và thị hiếu của khách hàng, hoàn thiện công tác quản lý, thay đổi công nghệ để giảm thiểu chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ.

3.2.3. *Rủi ro về khả năng huy động vốn để đầu tư các dự án bất động sản*

Các dự án bất động sản luôn cần một khoản vốn lớn để thực hiện. Việc thiếu vốn có thể

ảnh hưởng đến tiến độ công trình hoặc làm Công ty mất đi cơ hội đầu tư. Công ty luôn duy trì việc áp dụng các biện pháp huy động vốn một cách linh hoạt và phù hợp nhất với các điều kiện kinh doanh cụ thể tại từng thời điểm để có thể đảm bảo duy trì việc phát triển các dự án một cách liên tục và kịp thời với chi phí vốn hợp lý nhất.

4. Rủi ro về đợt chào bán

4.1. Rủi ro của đợt chào bán

Hiện nay, cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) nên giá cổ phiếu của Công ty sẽ chịu tác động cung cầu của thị trường. Mỗi quan hệ cung cầu này lại chịu ảnh hưởng từ những yếu tố kinh tế vi mô, vĩ mô và tâm lý chung của nhà đầu tư. Tuy nhiên, với triển vọng tăng trưởng tốt của Công ty cũng như diễn biến thị trường chứng khoán có sự sôi động từ đầu năm đến nay thì khả năng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với cổ phiếu của Công ty là lớn, và đảm bảo sự thành công của đợt chào bán. Bên cạnh đó, trong trường hợp không phân phối hết số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán (đối với phần chào bán thêm ra công chúng), ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các nhà đầu tư khác và/hoặc cổ đông với điều kiện chào bán không ưu đãi hơn so với các cổ đông hiện hữu, tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông hiện hữu của Công ty.

4.2. Rủi ro đối với mục đích sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2021/NQ-ĐHCĐBT ngày 19/08/2021 và Nghị Quyết HĐQT số 18/2021/NQ-HQĐT ngày 24/09/2021, mục đích sử dụng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và chào bán cổ phiếu riêng lẻ là: Tăng tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản, giảm hệ số nợ/vốn chủ sở hữu, giảm bớt sự lệ thuộc vào nguồn vốn vay, giảm thiểu rủi ro tài chính nhờ nguồn vốn dài hạn, tự chủ hơn về tài chính và đảm bảo cấu trúc tài chính lành mạnh hơn; Trả tiền nhà cung cấp (than, quặng, thép, vận chuyển...) và thanh toán LC nhập khẩu than cốc, thanh toán nợ đến hạn vay ngân hàng; Mở rộng hoạt động hợp tác, góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp tiềm năng, gia tăng hiệu quả hoạt động cho Công ty.

Mục đích sử dụng vốn như trên là phù hợp với tình hình tài chính hiện tại và định hướng phát triển của Công ty. Với kết quả kinh doanh đã đạt được trong những năm qua cùng với tiềm năng, triển vọng phát triển của Công ty trong thời gian tới, cổ phiếu VPG sẽ thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư, rủi ro về mục đích sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán được đánh giá là thấp.

5. Rủi ro pha loãng

5.1. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần

Trên góc độ sổ sách kế toán, thu nhập trên mỗi cổ phiếu:

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - cổ tức cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân}}$$

Khi thực hiện chào bán thêm cổ phiếu, số cổ phiếu được chào bán thêm thành công sẽ

làm gia tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân và ảnh hưởng tới chỉ tiêu EPS của Công ty.

Các giả định:

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán ra công chúng và chào bán riêng lẻ được bán hết. Tổng số cổ phiếu tăng thêm sau đợt phát hành là: 30.000.000 cổ phiếu

Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm là: 3 tháng

Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$SL \text{ cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{39.199.814 \times 12 + 3.919.981 \times 6 + 30.000.000 \times 3}{12} = 48.659.805 \text{ cổ phiếu}$$

Giả định lợi nhuận sau thuế chỉ đạt như kế hoạch đặt ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 là: 150.000.000.000 đồng.

Như vậy, EPS dự kiến cuối năm 2021 là:

$$EPS = 150.000.000.000 \text{ (đồng)} / 48.659.805 \text{ (cổ phiếu)} = 3.083 \text{ đồng/cổ phiếu.}$$

Như vậy, đợt chào bán cổ phiếu lần này sẽ làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tăng lên, ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty. Chỉ số này sẽ giảm xuống nếu tốc độ tăng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu.

Tuy nhiên, việc EPS dự kiến năm 2021 điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời, với nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thì hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới sẽ đạt được những hiệu quả nhất định và sẽ có thể tạo được sự tăng trưởng EPS trong những năm tiếp theo.

5.2. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Tổng giá trị vốn chủ sở hữu (đồng)}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành (cổ phần)}}$$

Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/09/2021 của Công ty:

| Chỉ tiêu | 30/09/2021 |
|---|-----------------|
| Tổng giá trị vốn chủ sở hữu (đồng) | 852.119.498.978 |
| Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu) | 43.119.688 |
| Giá trị sổ sách (đồng/CP) | 19.762 |

(Nguồn: BCTC Quý III năm 2021 của Công ty)

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt chào bán thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm và ngược lại.

5.3. Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết

Hiện tại, vốn điều lệ của Công ty là 431.196.880.000 đồng. Theo phương án chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, Công ty sẽ phát hành thêm 30 triệu cổ phiếu cho hai nhóm đối tượng là cổ đông hiện hữu và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Đối với lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu, cổ đông sẽ được mua theo tỷ lệ sở hữu tại Công ty.

Việc huy động thêm vốn góp từ nhóm nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp sẽ làm giảm tỷ lệ sở hữu của các cổ đông hiện hữu tại Công ty. Tuy nhiên, khối lượng cổ phiếu chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp chỉ chiếm 28,13% tổng khối lượng cổ phiếu chào bán thêm. Do vậy, mức độ pha loãng được giảm thiểu. Bên cạnh đó, việc phát hành cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp sẽ đảm bảo cho Công ty huy động đủ số vốn cần thiết phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, gia tăng lợi nhuận Công ty và cổ tức cho cổ đông.

5.4. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Trong đợt phát hành này, Việt Phát chào bán 21.559.844 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Sau khi lượng cổ phiếu này chào bán, giá cổ phiếu của Công ty sẽ bị pha loãng với mức độ nhất định.

Trường hợp thị giá cổ phiếu VPG trước ngày giao dịch không hưởng quyền cao hơn giá phát hành, giá cổ phiếu sau khi pha loãng được tính theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{r1})}{1 + I_1}$$

Trong đó:

P_{tc} : Giá tham chiếu tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền.

PR_{t-1} : Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền.

P_{r1} : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

I_1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho CĐHH.

Giả sử tại thời điểm thực hiện quyền, cổ phiếu CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát (Mã chứng khoán: VPG), giá đóng cửa của cổ phiếu VPG tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền là 33.000 đồng/cổ phiếu và cổ phiếu phát hành thêm được chào bán với giá 18.000 đồng, giá cổ phiếu của VPG sau khi pha loãng tính theo công thức:

$$\text{Giá điều chỉnh} = \frac{33.000 + (0,5 \times 18.000)}{1 + (0,5)} = 28.000 \text{ đồng/ CP}$$

Trường hợp thị giá cổ phiếu VPG trước ngày giao dịch không hưởng quyền thấp hơn giá phát hành thì sẽ không thực hiện điều chỉnh giá cổ phiếu VPG tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo quy chế giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh.

Như vậy, việc phát hành thêm lượng cổ phiếu như trên sẽ làm pha loãng giá cổ phiếu của Công ty.

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị Công ty xuất phát từ việc quản trị Công ty không tốt, thiếu nhất quán, ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định và lâu dài, gây thiệt hại cho Công ty, người lao động và cổ đông của Công ty. Trong trường hợp Hội đồng quản trị quản lý không hiệu quả, thiếu minh bạch, không kịp thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của Ban điều hành sẽ gây rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Những thông tin liên quan đến quản trị Công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các cổ đông, giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bên liên quan, giữa cổ đông với Công ty... cũng là yếu tố gây ra rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, quyền lợi của các cổ đông và người lao động.

Trong trường hợp Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty quản lý, sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán này không hiệu quả sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, quyền lợi của cổ đông. Ngoài ra, việc phát hành cổ phiếu cũng tạo áp lực về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, hiệu quả sử dụng vốn... khi quy mô hoạt động kinh doanh, công tác quản lý chưa phù hợp.

Để khắc phục những rủi ro có thể xảy ra nêu trên, Công ty luôn hoàn thiện các thể chế hoạt động, năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cũng như công tác giám sát từ Ủy ban kiểm toán thực hiện đúng chủ trương, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã trình và được ĐHĐCĐ thông qua. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng hoàn thiện hệ thống website, thực hiện công bố thông tin thường xuyên tới các cổ đông, thực hiện tốt công tác quản trị, quan hệ cổ đông.

7. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng khi xảy ra có thể gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để giảm thiểu những rủi ro này, Việt Phát thường xuyên nắm bắt kịp thời các thông tin trên các phương tiện truyền thông, xã hội, cũng như thường xuyên kiểm tra hệ thống phòng chống cháy nổ tại Công ty để giảm thiểu và phòng ngừa những tổn thất lớn có thể xảy ra.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

III. CÁC KHÁI NIỆM

- 1) “Bản cáo bạch”: là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán hoặc niêm yết chứng khoán của tổ chức phát hành.
- 2) “Ban Tổng Giám đốc”: Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát.
- 3) “Cổ đông”: là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.
- 4) “Cổ phiếu”: là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty.
- 5) “Cổ tức”: là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.
- 6) “Công ty”: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200826844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 23/07/2008, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 24/08/2021.
- 7) “Đại hội đồng cổ đông”: Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát.
- 8) “Điều lệ công ty”: Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát.
- 9) “Hội đồng quản trị”: Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát.
- 10) “Vốn điều lệ”: là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty.

Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

| | |
|-----------|--|
| BCTC | Báo cáo tài chính |
| CBCNV | Cán bộ công nhân viên |
| CCCD | Căn cước công dân |
| CMND | Chứng minh nhân dân |
| CP | Cổ phần |
| CTCK | Công ty Chứng khoán |
| CTCP | Công ty cổ phần |
| DTT, LNST | Doanh thu thuần, Lợi nhuận sau thuế |
| ĐHĐCĐ | Đại hội đồng cổ đông |
| ĐKDN | Đăng ký doanh nghiệp |
| GTGT | Giá trị gia tăng |
| HĐQT | Hội đồng quản trị |
| HOSE | Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh |
| KTT | Kế toán trưởng |
| TGD | Tổng Giám đốc |

| | |
|---------------------------------|--|
| TNCN | Thu nhập cá nhân |
| Tổ chức phát hành, Việt Phát | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát |
| Tổ chức tư vấn | Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt - Chi nhánh Hà Nội |
| TV | Thành viên |
| UBCKNN | Ủy ban Chứng khoán nhà nước |
| UBND | Ủy ban nhân dân |
| VND | Việt Nam Đồng |
| VPG | Mã cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát |
| VSD | Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam |
| XNK | Xuất nhập khẩu |

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

- Tên đầy đủ: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT**
- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **VIET PHAT IMPORT EXPORT TRADING INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Logo:



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200826844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 23/07/2008, thay đổi lần thứ 12 ngày 24/08/2021.
- Trụ sở chính: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại: +84 (255).3569.699
- Fax: +84 (255). 3569.689
- Website: <http://vietphatjsc.com.vn/>
- Email: info@vietphatjsc.com.vn
- Vốn điều lệ: 431.196.880.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Bình – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Mã cổ phiếu: VPG
- Sàn niêm yết: HOSE
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - ✓ Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
 - ✓ Khai thác và thu gom than non;
 - ✓ Khai thác quặng sắt;
 - ✓ Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (quặng Bôxít);
 - ✓ Khai thác và thu gom than cứng;
 - ✓ Sản xuất các kết cấu kim loại;
 - ✓ Đóng tàu và cấu kiện nổi;
 - ✓ Sửa chữa máy móc, thiết bị;
 - ✓ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
 - ✓ Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
 - ✓ Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
 - ✓ Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu.
 - ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác.
 - ✓ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
 - ✓ Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
 - ✓ Sản xuất sắt, thép, gang;

- ✓ Đúc sắt, thép, kim loại màu;
- ✓ Thu gom rác thải độc hại;
- ✓ Xây dựng công trình công ích, các công trình kỹ thuật dân dụng;
- ✓ Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- ✓ Đại lý hàng hóa;
- ✓ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và sản phẩm liên quan;
- ✓ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- ✓ Vận tải hành khách đường bộ trong nội, ngoại thành;
- ✓ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát được thành lập từ năm 2008 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200826844 lần đầu ngày 23 tháng 07 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 24/08/2021.

Năm 2008, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát được thành lập với 03 cổ đông sáng lập, tổng nhân sự khởi đầu khoảng 20 người và lĩnh vực kinh doanh chính chủ yếu là vận tải nội địa. Sang đến năm 2009, chỉ sau một năm hoạt động, Công ty đã nhanh chóng khẳng định được vị trí của mình tại khu vực phía Bắc, đã triển khai được hệ thống vận chuyển hàng hóa rộng khắp cả nước.

Đến năm 2010, một loạt các thay đổi quan trọng đã đánh dấu bước ngoặt lớn của Công ty. Nhằm phù hợp hơn với định hướng mới của Công ty là không chỉ kinh doanh về mặt dịch vụ mà còn mở rộng phạm vi kinh doanh sang các lĩnh vực khác như kinh doanh thương mại, đầu tư, sản xuất... Trong giai đoạn này, Công ty đã triển khai nghiên cứu một loạt dự án xây dựng, tiêu biểu như: Gia công thép định hình, phân loại và kinh doanh quặng sắt tại Cụm Công nghiệp Quỳnh Phúc, Xã Kim Xuyên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương; Dự án xây dựng kho bãi, cầu cảng tại Xã Kim Lương, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương. Qua đó, thị trường của Công ty cũng đã được mở rộng ra phạm vi toàn quốc, sản phẩm than cốc, quặng sắt, phôi thép, dịch vụ vận chuyển của Công ty đã có mặt tại nhiều Tỉnh thành trong cả nước.

Đến năm 2014, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát đã trở thành một trong những Công ty có danh tiếng trong lĩnh vực cung ứng khoáng sản như quặng sắt, than cốc, titan... cho các công ty như: Công ty TNHH Thép Dongbu Việt Nam, Công ty Cổ phần Gang Thép Thái Nguyên, Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương, Công ty Cổ phần Gang Thép Cao Bằng... tại Việt Nam. Công ty cũng đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận: Doanh thu năm 2019 đạt gần 2.300 tỷ đồng, năm 2020 đạt hơn 2.331 tỷ đồng với tổng nhân sự hiện nay đạt gần 100 người làm việc trong toàn Công ty.

Theo danh sách FAST500 năm 2016, Việt Phát được xếp hạng 13. Bảng xếp hạng FAST500 năm 2016 đã ghi nhận kết quả công tác quản lý và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV Việt Phát trong các năm vừa qua. Việc Việt Phát được đánh giá, xếp hạng vào Bảng xếp hạng mang đẳng cấp Quốc gia và Quốc tế và trở thành hội viên của câu lạc bộ FAST500 góp phần nâng cao hình ảnh của Công ty.

FAST500

Top 500 Fastest Growing Enterprises

FAST500 – Bảng xếp hạng 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam – dựa trên kết quả nghiên cứu và đánh giá độc lập theo chuẩn mực quốc tế của Vietnam Report, được định kỳ công bố thường niên từ năm 2011 bởi Báo VietnamNet – Bộ Thông tin và Truyền thông, với sự tư vấn của các chuyên gia, hội đồng cố vấn trong và ngoài nước.

Đảm bảo nguyên tắc khách quan, độc lập và khoa học khi xây dựng và xếp hạng doanh nghiệp thuộc FAST500. Doanh nghiệp không phải nộp bất kỳ một khoản phí nào để được vào bảng xếp hạng FAST500.

Nằm trong kế hoạch huy động vốn để thực hiện mở rộng thị trường, tăng doanh thu, đến tháng 10/2016 Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát đã thực hiện phương án tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng, nhằm bổ sung vốn lưu động.

Ngày 18/01/2018, cổ phiếu của Công ty được niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), với mã chứng khoán VPG. Cũng trong năm 2018, Công ty đã đạt Top 100 Giải thưởng Sao vàng Đất Việt năm 2018, Top 10 thương hiệu, nhãn hiệu tin dùng năm 2018.



Năm 2019, Công ty xếp hạng 471 trong Bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt

Nam (VNR500) và xếp hạng 370 trong Bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp tư nhân lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (Vietnam Profit 500).

Năm 2020 là năm thứ 4 liên tiếp Công ty lọt vào top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam (VNR500). Cũng trong năm 2020, Công ty đã hoàn thành 2 đợt tăng vốn điều lệ, đưa vốn Điều lệ của Công ty từ 264.498.750.000 đồng lên mức 391.998.140.000 đồng.

Nhờ việc đón đầu những tín hiệu tích cực từ kinh tế vĩ mô cộng với những nền tảng của ngành và nội lực của Công ty, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát đang đứng trước những cơ hội lớn để khẳng định vị thế của mình là một trong những doanh nghiệp chế biến và thương mại lớn trên địa bàn Thành phố Hải Phòng và khu vực phía Bắc.

Hình 3: Một số thành tích khác mà Công ty đạt được



Bằng khen Ban chấp hành Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam trao tặng Công đoàn cơ sở Công ty năm 2020





Bằng khen Chủ tịch UBND Thành phố Hải Phòng trao tặng Công ty năm 2020

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Hình 4: Cơ cấu tổ chức của Công ty



(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

- ❖ **Trụ sở chính Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát**
- Trụ sở chính Công ty: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại: +84 (225) 356.9699 Fax: +84 (225) 356.9689
- Website: <http://vietphatjsc.com.vn/>
- Email: info@vietphatjsc.com.vn
- ❖ **Các chi nhánh, phòng giao dịch**

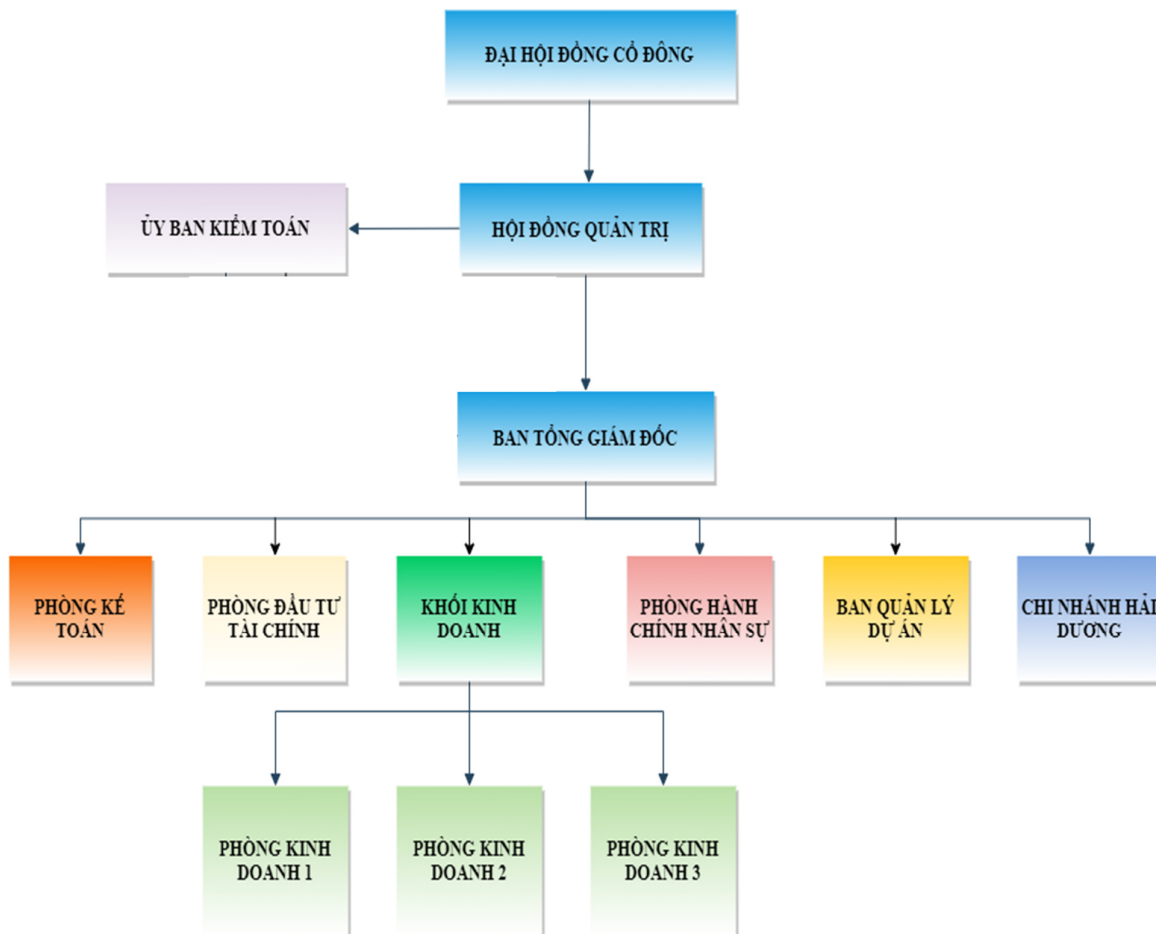
Chi nhánh, phòng giao dịch hoạt động theo ủy quyền của Công ty và hạch toán kế toán phụ thuộc bao gồm:

- Văn phòng giao dịch: Phòng 121-128 Tòa nhà Thành Đạt 1, số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Điện thoại: +84 (225) 356.9699 Fax: +84 (225) 356.9689
- Chi nhánh Hải Dương: Cảng Huy Văn, Thôn Cổ Phục Bắc, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Hải Dương
Điện thoại: +84 (220) 3726.999 Fax: +84 (220) 3726.998

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát hoạt động theo mô hình tổ chức công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty:

Hình 5: Cơ cấu quản trị của Công ty



(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động

của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ có các quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định cụ thể trong Điều lệ hoạt động của Công ty.

4.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 05 người.

Danh sách thành viên HĐQT gồm:

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|-------------------|-------------------------|
| 1 | Nguyễn Văn Bình | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Lê Thị Thanh Lệ | Thành viên HĐQT |
| 3 | Nguyễn Văn Đức | Thành viên HĐQT |
| 4 | Nguyễn Quang Khải | Thành viên HĐQT độc lập |
| 5 | Nguyễn Khôi | Thành viên HĐQT độc lập |

4.3. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc trong lĩnh vực nội chính và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Danh sách Ban Tổng Giám đốc gồm:

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|--------------------|-------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Đức | Tổng Giám đốc |
| 2 | Bà Lê Thị Thanh Lệ | Phó Tổng Giám đốc |

4.4. Ủy ban Kiểm toán

Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán:

- Giám sát tính trung thực Báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;
- Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty;

- Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
- Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty;
- Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán;
- Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan Báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán;
- Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;
- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;
- Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua;

Ủy ban kiểm toán có 3 thành viên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. 1 thành viên khác của Ủy ban kiểm toán là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và 1 thành viên có chuyên ngành về kế toán.

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|-----------------------|-----------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Khôi | Chủ tịch Ủy ban kiểm toán |
| 2 | Ông Nguyễn Quang Khải | Thành viên Ủy ban kiểm toán |
| 3 | Bà Phạm Thị Thu Trang | Thành viên Ủy ban kiểm toán |

4.5. Các phòng ban

❖ Phòng Hành chính nhân sự

- Lập các kế hoạch điều động nhân lực, đào tạo, thi tuyển nhân sự của Công ty để đáp ứng nhu cầu công việc phù hợp;
- Tham mưu cho Lãnh đạo áp dụng các quy định của pháp luật và các chế độ chính sách về lao động, tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp, phụ cấp, bảo hiểm, phúc lợi đối với Người lao động trong Công ty;
- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ, đặc biệt với phòng Kinh doanh để có kế hoạch nhân sự phù hợp với tình hình và tính chất của hoạt động kinh doanh;
- Quản lý phương tiện thiết bị khối văn phòng, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc mua

sắm mới thiết bị văn phòng;

- Theo dõi, quản lý hồ sơ tài liệu thuộc lĩnh vực chứng khoán. Thực hiện công bố thông tin theo quy định đối với công ty niêm yết;
- Triển khai các hoạt động quảng cáo, khánh tiết, hội nghị, tổ chức các sự kiện...;
- Kiểm soát chi phí hành chính của Công ty.

❖ **Phòng Kế toán**

- Tổ chức hoạt động của Phòng kế toán theo đúng Luật Kế toán, Luật quản lý thuế. Theo dõi các khoản phải thu, chi, hạch toán chi phí các hoạt động sản xuất kinh doanh, cập nhật chứng từ, lập thủ tục thanh quyết toán với các đối tác.
- Tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm soát doanh thu – chi phí, lập Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành;
- Báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty một cách chính xác, kịp thời về kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và công tác kế toán hàng tháng, quý, năm của Công ty;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo công tác quản lý, sử dụng vốn của Công ty (tài sản, nguyên vật liệu, hàng hóa, nguồn vốn kinh doanh, chi phí sản xuất kinh doanh...);
- Kiểm soát các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật theo quy trình sản xuất của Công ty. Chấp hành đúng quy chế quản lý tài chính và các quy định khác của Công ty;
- Phối hợp cùng Khối Kinh doanh, Phòng Đầu tư tài chính để có kế hoạch tài chính cho các hoạt động của Công ty.

❖ **Khối Kinh doanh**

Khối Kinh doanh là bộ phận đóng vai trò rất quan trọng đối với Công ty, với chức năng quan trọng là tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong việc thực hiện kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm Than cốc, Quặng kim loại, Than nhiệt, Sắt thép...; thực hiện các hợp đồng thương mại, giao nhận vận tải quốc tế, thực hiện nhiệm vụ kinh doanh xuất nhập khẩu của Công ty. Khối kinh doanh bao gồm 03 phòng kinh doanh, chuyên sâu kinh doanh từng mặt hàng cụ thể như sau:

- Phòng kinh doanh 1: Kinh doanh Than cốc
- Phòng kinh doanh 2: Kinh doanh Quặng, phôi thép, thép...
- Phòng kinh doanh 3: Kinh doanh mặt hàng Than nhiệt.

Các Phòng kinh doanh có những chức năng và nhiệm vụ sau đây:

- Quản lý điều hành các công việc thuộc lĩnh vực kinh doanh dịch vụ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
- Chủ động nghiên cứu, đề xuất các phương án tổ chức kinh doanh đạt hiệu quả cao. Tổ chức công tác quản lý, ký kết hợp đồng nhập khẩu, xuất khẩu Than, Quặng, Khoáng sản...;
- Thực hiện các công tác về khuyến trương quảng bá thương hiệu, xây dựng thương hiệu và áp dụng thương mại điện tử vào việc hoạt động kinh doanh - dịch vụ của Công ty;
- Nghiên cứu tình hình về cung cầu, giá cả các sản phẩm khai khoáng, kim loại và quặng kim loại trên thị trường trong nước và xuất khẩu để xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh

xuất nhập khẩu dài hạn;

- Thực hiện và giám sát việc mở tờ khai để nhận hàng, xuất hàng đúng thời hạn yêu cầu;
- Lập và triển khai các báo cáo nhập xuất quốc tế theo yêu cầu của luật Hải quan;
- Làm hợp đồng với các đơn vị giám định hàng hóa;
- Thực hiện các công việc liên quan đến bảo hiểm hàng hóa: Hợp đồng, thủ tục hồ sơ bảo hiểm khi xảy ra sự việc tổn thất hàng hóa;
- Đề xuất các phương án thuê phương tiện vận chuyển hàng hóa;
- Theo dõi quá trình vận chuyển, giao nhận, xếp dỡ hàng từ cảng xếp đến cảng dỡ;
- Lập, kiểm tra hồ sơ ban đầu của khách hàng để mở LC; Xác nhận chứng từ thanh toán LC cho đối tác nước ngoài.

❖ **Phòng Đầu tư Tài chính**

- Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về công tác quản lý tài chính trong doanh nghiệp, quản lý và kiểm soát rủi ro về tài chính, lên chiến lược và kế hoạch tài chính ngắn hạn, dài hạn của Công ty;
- Xây dựng các kế hoạch về tài chính, tìm kiếm các nguồn vốn, khai thác, cân đối và sử dụng một cách hiệu quả vốn để phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Phân tích tổng thể tình hình tài chính của doanh nghiệp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất cho Ban Tổng giám đốc để điều chỉnh chính sách tài chính cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty;
- Quản trị dòng tiền: Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc điều chuyển dòng tiền ra vào của Công ty một cách hài hòa, hợp lý, hiệu quả, không được để nợ quá hạn;
- Quản trị tài chính các dự án: Quản lý dòng tiền của các dự án cũng như có những phương án tài chính phù hợp với từng dự án;
- Đàm phán các hợp đồng tín dụng giữa Công ty với các tổ chức tín dụng;
- Quản lý và quan hệ với các cổ đông của Công ty.

❖ **Ban Quản lý Dự án đầu tư**

- Thẩm định dự án, lập kế hoạch, hoàn tất các thủ tục đầu tư, quản lý và phát triển dự án;
- Quản lý và phát triển dự án: tìm hiểu và thuê tư vấn đấu thầu và duyệt các gói thầu, quan hệ ngoại giao với các ban ngành địa phương liên quan để giải quyết kịp thời các phát sinh;
- Xây dựng định mức vật tư nhiên liệu của từng công trình;
- Giám sát quá trình xây dựng, tổ chức thi công, nghiệm thu hoàn công, lập hồ sơ thanh quyết toán các công trình, thanh lý hợp đồng.

❖ **Chi nhánh Hải Dương**

Chức năng của chi nhánh:

- Tuyển chọn, sàng lọc, chế biến, than, quặng công suất khoảng 600.000 tấn/năm;
- Kinh doanh kho bãi, bảo quản hàng hóa, thành phẩm;
- Quản lý phương tiện thiết bị khối sản xuất, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị về thuê, mua sắm mới máy móc, thiết bị.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm

quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối
Không có

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ

Kể từ ngày thành lập, Công ty đã trải qua những lần tăng vốn như được trình bày dưới đây:

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Đơn vị : Đồng

| STT | Thời gian | Giá trị vốn tăng/giảm | Vốn điều lệ sau khi tăng/giảm | Hình thức phát hành | Đơn vị chấp thuận | Ý kiến của đơn vị kiểm toán (nếu có) |
|-----|------------|-----------------------|-------------------------------|--|---|--------------------------------------|
| 1 | 23/07/2008 | 25.000.000.000 | 25.000.000.000 | Góp vốn của các cổ đông sáng lập | Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hải Phòng | Không có |
| 2 | 21/05/2014 | 75.000.000.000 | 100.000.000.000 | Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nhà đầu tư có nhu cầu | UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hải Phòng | Không có |
| 3 | 01/10/2016 | 100.000.000.000 | 200.000.000.000 | Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nhà đầu tư có nhu cầu | UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hải Phòng | Không có |
| 4 | 07/08/2018 | 29.999.930.000 | 229.999.930.000 | Phát hành cổ phiếu trả | UBCKNN, Sở Kế hoạch và | Không có |

| STT | Thời gian | Giá trị vốn tăng/giảm | Vốn điều lệ sau khi tăng/giảm | Hình thức phát hành | Đơn vị chấp thuận | Ý kiến của đơn vị kiểm toán (nếu có) |
|-----|------------|-----------------------|-------------------------------|----------------------------------|---|--------------------------------------|
| | | | | cổ tức | Đầu tư Tp. Hải Phòng | |
| 5 | 27/06/2019 | 34.498.820.000 | 264.498.750.000 | Phát hành cổ phiếu trả cổ tức | UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hải Phòng | Không có |
| 6 | 10/07/2020 | 85.501.250.000 | 350.000.000.000 | Chào bán cổ phiếu ra công chúng | UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hải Phòng | Không có |
| 7 | 18/09/2020 | 41.998.140.000 | 391.998.140.000 | Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức | UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hải Phòng | Không có |
| 8 | 06/07/2021 | 39.198.740.000 | 431.196.880.000 | Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức | UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hải Phòng | Không có |

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác

Từ năm 2019 cho đến thời điểm hiện tại, Công ty không có khoản góp vốn, thoái vốn lớn nào có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên (theo giá trị tổng tài sản của Công ty tại thời điểm góp vốn, thoái vốn).

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

Bảng 2: Thông tin về chứng khoán đang lưu hành của Công ty ngày 21/09/2021

| STT | Cổ đông | Số lượng cổ đông (cổ đông) | Số lượng cổ phiếu (cổ phiếu) | Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng) | Tỷ lệ/ Vốn Điều Lệ (%) |
|------------|--|----------------------------|------------------------------|--------------------------------------|------------------------|
| I | Cổ đông trong nước | 4.374 | 42.587.765 | 425.877.650.000 | 98,77 |
| 1 | Tổ chức | 27 | 649.974 | 6.499.740.000 | 1,51 |
| | <i>Tổ chức có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</i> | <i>1</i> | <i>12</i> | <i>120.000</i> | <i>0,00</i> |
| 2 | Cá nhân | 4.347 | 41.937.791 | 419.377.910.000 | 97,26 |
| 3 | Cổ đông ưu đãi | - | - | - | - |
| II | Cổ đông nước ngoài | 25 | 531.923 | 5.319.230.000 | 1,23 |
| 1 | Tổ chức | 7 | 483.268 | 4.832.680.000 | 1,12 |
| 2 | Cá nhân | 18 | 48.655 | 486.550.000 | 0,11 |
| 3 | Cổ đông ưu đãi | - | - | - | - |
| III | Cổ phiếu quỹ | - | - | - | - |
| | Tổng cộng | 4.399 | 43.119.688 | 431.196.880.000 | 100,00 |
| | <i>Trong đó</i> | | | | |
| | <i>Cổ phiếu phổ thông</i> | <i>4.399</i> | <i>43.119.688</i> | <i>431.196.880.000</i> | <i>100,00</i> |
| | <i>Cổ phiếu ưu đãi</i> | <i>-</i> | <i>-</i> | <i>-</i> | <i>-</i> |

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty do VSD cấp ngày 21/09/2021)

Ghi chú: Toàn bộ cổ phiếu đã phát hành và đang lưu hành của Công ty đều là cổ phiếu phổ thông.

- Các loại chứng khoán khác: Không có

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định Pháp luật:

Theo công văn số 6908/UBCK-PTTT ngày 01/11/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát theo quy định Pháp luật là 49%.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty (nếu có): Không có.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty hiện tại (theo thông tin về số liệu sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài, hiệu lực ngày 30/09/2021 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam): 1,03%¹

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Các sản phẩm/dịch vụ chính

Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh khoáng sản và lĩnh vực bất động sản. Ngoài ra, Công ty còn cung cấp các dịch vụ khác như dịch vụ vận tải, dịch vụ kho bãi, dịch vụ ủy thác nhập khẩu.

a. Lĩnh vực kinh doanh khoáng sản

Công ty kinh doanh các mặt hàng khoáng sản như than cốc, than nhiệt, quặng sắt, quặng vôi viên, phôi thép...

❖ Quặng sắt

Quặng sắt là nguồn nguyên liệu vô cùng cần thiết đối với các nhà máy sản xuất Gang thép. Xác định rõ định hướng phát triển, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát đã nỗ lực không ngừng vươn lên để trở thành một trong những đối tác tin cậy cung cấp nguyên vật liệu cho một số Tập đoàn lớn, các nhà máy, Công ty đa quốc gia... trên khắp cả nước. Với nguồn nhiên liệu dồi dào chất lượng cao từ các mỏ có trữ lượng lớn phía Bắc, tại Lào thông qua Công ty TNHH MTV Khoáng sản sắt COECCO (COECCO MINERALS IRON SOLE CO., LTD). Công ty TNHH MTV Khoáng sản sắt COECCO có địa chỉ tại Lào là công ty con của Công ty Hợp tác kinh tế (COECCO CORPORATION) - doanh nghiệp Nhà nước được thành lập năm 1985. Năm 2004, COECCO CORPORATION chuyển sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 70/2004/QĐ-TTg ngày 28/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 90/2004/QĐ-BQP ngày 19/6/2004 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng lấy tên gọi là Tổng công ty Hợp tác kinh tế. Hiện tại, Công ty TNHH MTV Khoáng sản sắt COECCO là đối tác lớn cung cấp nguyên liệu cho Việt Phát.

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát đã cung cấp nguồn quặng sắt ổn định cho các Nhà máy luyện gang thép lớn như Nhà máy của Công ty Cổ Phần Thép Hòa Phát Hải Dương, Công ty TNHH gang thép Tuyên Quang. Cùng với đó, các sản phẩm quặng sắt nguyên khai đã được sơ luyện tại chính Nhà máy của Công ty thông qua các dây chuyền sản xuất với công nghệ hiện đại. Các sản phẩm của Công ty bao gồm quặng sắt không từ (Limonit) có thành phần Fe từ 53% đến 56%, quặng sắt có từ (Manhetit) có thành phần Fe từ 63% đến 66%, quặng titan, huỳnh thạch cảm... Các sản phẩm của Công ty luôn đảm bảo được chất lượng và độ ổn định cao.

❖ Than và các sản phẩm khác

Hoạt động thương mại than chiếm tỷ trọng quan trọng trong cơ cấu doanh thu của Công ty. Các sản phẩm do Công ty cung cấp bao gồm: than cốc, than các loại, than nhiệt.

¹ Nguồn: <https://www.hsx.vn/Modules/Cms/Web/ViewArticle/cce77c6c-6bd7-4b4e-904b-fe13fcc5e50b>

Trong vòng từ 10 đến 20 năm tới, ngành nhiệt điện than vẫn tiếp tục được phát triển và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu điện năng sản xuất. Tổng nhu cầu than cho sản xuất nhiệt điện mặc dù dự báo hiện nay đã thấp hơn so với trước đây nhưng vẫn duy trì ở mức cao. Dự kiến đến năm 2030 cần khoảng 150 triệu tấn. Chính vì vậy, việc nhập khẩu than trong thời gian sắp tới sẽ chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong cán cân xuất nhập khẩu quốc gia. Nhằm bắt được xu hướng đó, Công ty vẫn đang duy trì mối quan hệ bạn hàng với các đối tác nước ngoài có thương hiệu lâu đời trên toàn thế giới để nhập khẩu than cốc như: Sumitomo Co, Ltd, BHP Billiton, Wel-Hunt, Vale... đến từ các quốc gia Nhật bản, Úc, Nga, Indonesia... và các đối tác trong nước như Công ty Cổ phần thép Formosa Hà Tĩnh.

Song song với hoạt động nhập khẩu than, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát hiện đang là nhà cung cấp than cốc cho các nhà máy, công ty lớn trong cả nước như Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất, Công ty Cổ phần Luyện kim đen Thái Nguyên, Nhà máy gang thép Cao Bằng, Nhà máy gang thép Tuyên Quang, Công ty Cổ phần xây lắp điện I.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Hình 6: Một số hình ảnh khai thác than tại Công ty



(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

b. Lĩnh vực bất động sản

Ngành xây dựng, bất động sản đóng vai trò quan trọng, có tiềm năng kinh tế cao mang đến lợi ích trực tiếp và lâu dài cho Công ty. Hiện tại, hoạt động kinh doanh bất động sản của Công ty đang tập trung trên địa bàn Tp. Hải Phòng.

❖ **Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở để bán**

Dự án Viet Phat South city, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP. Hải Phòng

- Hoạt động xây dựng:
 - + Công trình trên dự án: Công trình hạ tầng kỹ thuật đã hoàn thành; Công trình nhà ở thấp tầng (174 căn liền kề) đã hoàn thành; Công trình văn phòng, dịch vụ thương mại đã triển khai phá dỡ công trình cũ, san gạt mặt bằng chuẩn bị thi công móng.
 - + Tổng mức đầu tư dự án: 435 tỷ đồng.
- Hoạt động kinh doanh:
 - + Số lượng nhà ở thấp tầng đã bán: 174 căn.



- + Số lượng nhà ở thấp tầng đã bàn giao cho khách hàng: 169 căn.
- + Số lượng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho khách hàng đã được Sở tài nguyên và môi trường Hải Phòng cấp: 144.
- + Hiện tại dự án đang bàn giao giấy chứng nhận quyền dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã giao cho khách hàng.

c. Lĩnh vực khác

❖ Dịch vụ vận tải hàng hóa

Với kinh nghiệm lâu năm trong việc cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa, bằng phương pháp làm việc có tính chuyên nghiệp cao, với phương châm tất cả vì quyền lợi của khách hàng, Công ty đã tạo dựng được uy tín tốt và dần trở thành một thương hiệu mạnh, có uy tín trên thị trường vận tải hiện nay. Công ty đang nỗ lực và phấn đấu không ngừng để trở thành một trong những công ty hàng đầu trong ngành dịch vụ vận tải hàng hóa.

Hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát đang kinh doanh các dịch vụ vận tải bao gồm: Vận tải hàng hóa đường thủy nội bộ (đường sông) và Vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty có 04 xe chạy nội bộ, còn chủ yếu xe và tàu thuê ngoài phục vụ vận chuyển hàng hóa cho khách hàng khi khách hàng yêu cầu.



Công ty cam kết cung cấp các loại hình dịch vụ vận tải nội địa tiện lợi, nhanh chóng, chính xác, an toàn tuyệt đối. Công ty cũng có đầy đủ khả năng cũng như nguồn lực để sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu vận chuyển, giao nhận hàng hóa bằng các loại phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy đến tất cả các Tỉnh thành phố và địa phương trên cả nước.

Bằng những phương tiện vận chuyển hiện đại cùng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, đầy nhiệt huyết, tinh thần trách nhiệm cao và cách điều hành năng động, hợp lý, phương châm coi quyền lợi của khách hàng như quyền lợi của mình, Công ty luôn mong muốn sẽ đem lại các loại hình dịch vụ vận tải hợp lý nhất, kinh tế nhất và tiết kiệm thời gian nhất.

❖ **Dịch vụ kho bãi**

Công ty hiện đang sở hữu hệ thống kho bãi với tổng diện tích mặt bằng hơn 80.000 m² tại cụm cảng thủy nội địa Thôn Cổ Phục Bắc, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương bao gồm mặt bằng sân công nghiệp 60.000 m², khu cầu cảng và đường kết nối công vụ nội khu 10.000 m². Hệ thống kho bãi được đầu tư bài bản với trang thiết bị máy móc hiện đại, hệ thống chiếu sáng, cung cấp điện, nước đầy đủ đảm bảo cho hàng hoá lưu trữ tại kho luôn được bảo quản trong điều kiện tốt nhất.

Với lợi thế thuận tiện về giao thông đi lại, vị trí kho bãi một mặt tiếp giáp cạnh đường quốc lộ 5, mặt sau tiếp giáp với sông Kinh Môn với quy mô 06 cầu cảng, 02 cầu cảng với chiều dài 150m đang hoạt động phục vụ công tác hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, 04 cầu cảng đang tiếp tục được đầu tư xây dựng.

Hiện nay, dịch vụ kho bãi của Công ty đang được khai thác, sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh nội bộ để đảm bảo cung cấp ổn định nguồn hàng cho khách hàng.



❖ Dịch vụ ủy thác nhập khẩu

Với kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực nhập khẩu ủy thác, CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát đã xây dựng được mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với nhiều nhà cung cấp có uy tín trên thế giới, cùng đội ngũ nhân viên xuất nhập khẩu chuyên nghiệp, giỏi chuyên môn và nhiều kinh nghiệm, dịch vụ nhập khẩu ủy thác và giao nhận hàng hóa của Công ty luôn đảm bảo đạt chất lượng cao, đáp ứng được các yêu cầu một cách nhanh chóng, thuận tiện, an toàn, đảm bảo tiến độ và hiệu quả cho khách hàng. Sử dụng dịch vụ nhập khẩu ủy thác của Công ty, khách hàng có thể hoàn toàn yên tâm với các thủ tục, công việc được thực hiện đúng quy trình và hiệu quả. Một số dịch vụ liên quan đến nhập khẩu ủy thác đang được Công ty triển khai như sau:

- Tư vấn, giới thiệu các đối tác quốc tế, hàng hóa và dịch vụ cho khách hàng.
- Tư vấn các thủ tục nhập khẩu hàng hóa, máy móc.
- Tư vấn, hỗ trợ về tài chính cho khách hàng trong quá trình giao dịch và thanh toán.
- Tổ chức đấu thầu, đàm phán, ký kết và giám sát thực hiện các dự án được chủ đầu tư ủy thác.
- Tư vấn, lập dự toán các loại chi phí của lô hàng nhập khẩu để doanh nghiệp có thể quyết định giá mua hàng hóa.
- Thay mặt khách hàng ký kết các hợp đồng nhập khẩu, chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ và chứng từ cần thiết.
- Tiến hành các thủ tục thanh toán qua ngân hàng, thực hiện xuất hóa đơn trả hàng theo đúng luật định.
- Xin giấy phép nhập khẩu cho hàng hóa, sản phẩm.
- Thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, sản phẩm CO.
- Thực hiện đăng ký kiểm tra chất lượng Nhà nước, kiểm tra và giám định sản phẩm.
- Thực hiện các thủ tục thông quan và chuyển hàng về kho cảng theo yêu cầu.
- Đặt thuê container, thuê tàu, làm vận đơn (bill) cho hàng hóa nhập khẩu.
- Thanh khoản thuế hoặc các thủ tục hoàn thuế, điều chỉnh thuế.
- Hỗ trợ khách hàng giải quyết các khiếu nại, tranh chấp (nếu có).

❖ **Dịch vụ khai thác và kinh doanh cầu cảng**

Hiện tại, Công ty đang sở hữu 06 cầu cảng: 02 cầu cảng đã đi vào hoạt động và đang sử dụng phục vụ cho mục đích nội bộ của Công ty, thuận tiện trong việc lưu thông kinh doanh hàng hóa, 04 cầu cảng đang tiến hành xây dựng.

Theo thống kê qua các năm, sản lượng bốc xếp hàng năm xấp xỉ 1 triệu tấn/năm.

❖ **Hoạt động sản xuất: Sơ luyện sản phẩm quặng sắt nguyên khai**



Quặng sắt nguyên khai là sản phẩm quặng sắt chưa qua sơ chế còn dính nhiều bùn đất và chưa phân loại quặng. Công ty nhập quặng sắt nguyên khai của các công ty khai thác, công ty thương mại. Khi nhập về Công ty sẽ tiến hành quá trình rửa quặng và qua các máy sàng, lọc, nghiền sau đó phân loại quặng để xuất bán cho khách hàng. Việc phân loại quặng nhằm đáp ứng được nhu cầu của nhiều đối tác khách hàng, thuận lợi trong việc kinh doanh thương mại của Công ty.

❖ **Hoạt động thi công xây lắp**

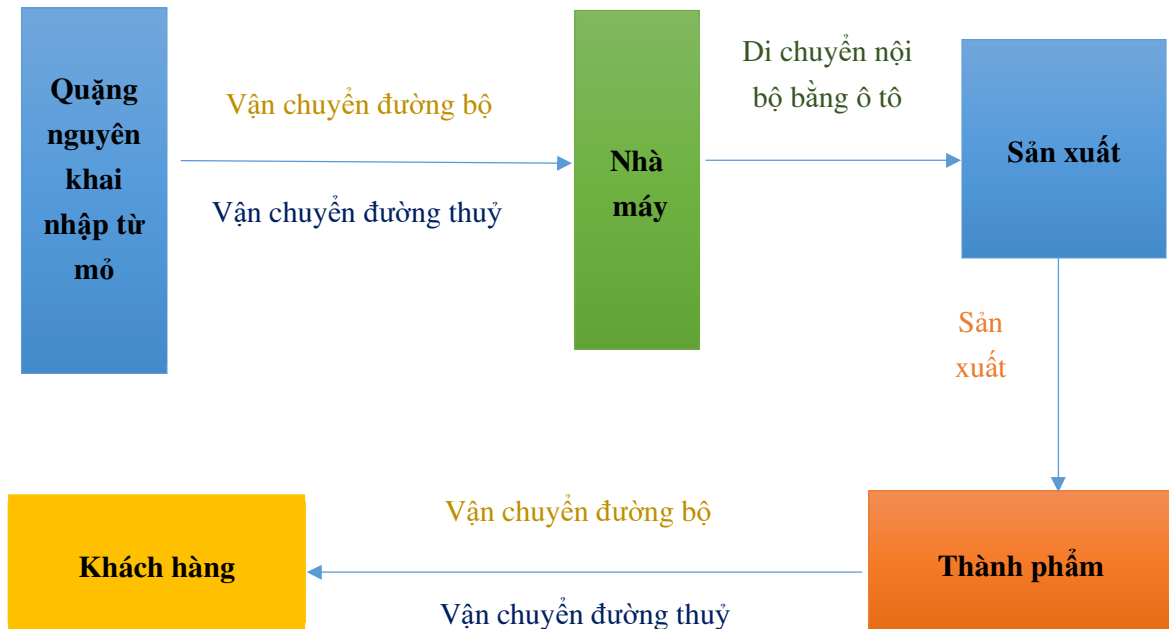
Hiện tại, Công ty đang thực hiện thi công xây dựng Gói thầu số 3.23 - San nền phía ngoài đê tả sông Cẩm và San nền từ đê tả sông Cẩm đến đường trục chính Đông Tây, thông tin về gói thầu này như sau:

- Thuộc Dự án: Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc sông Cẩm.
- Nhà thầu thi công: Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập Khẩu Việt Phát.
- Giá trị gói thầu: 212,08 tỷ đồng.
- Tiến độ gói thầu:
 - + Ngày khởi công: 09/10/2017.
 - + Ngày hoàn thành dự kiến: ngày 31/12/2021.
- Tiến độ thi công: Đến thời điểm hiện nay, nhà thầu đang gấp rút triển khai đắp cát hoàn

thiện các lô số 15, 16, 17 và công tác đào, đắp đất tại các lô số 22, 23, 29. Khối lượng thi công đạt 55% giá trị gói thầu.

10.1.2. Quy trình sản xuất kinh doanh

Hình 7: Quy trình sản xuất kinh doanh khoáng sản của Công ty



(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

Quặng nguyên khai nhập mua từ đơn vị cung cấp được vận chuyển bằng đường bộ, đường thủy đưa về nhà máy của Công ty. Tại đây, quặng được tập kết tại bãi sau đó sẽ dùng máy xúc tự đổ và ô tô tự đổ để di chuyển hàng từ sân chứa đến khu dây chuyền sản xuất hàng để sàng, nghiền, rửa.... Sau quá trình sản xuất, quặng được phân loại thành các thành phẩm tùy theo nhu cầu khách. Khi quặng đáp ứng được nhu cầu của đối tác sẽ được vận chuyển bằng đường bộ hoặc đường thủy đến các đối tác, khách hàng.

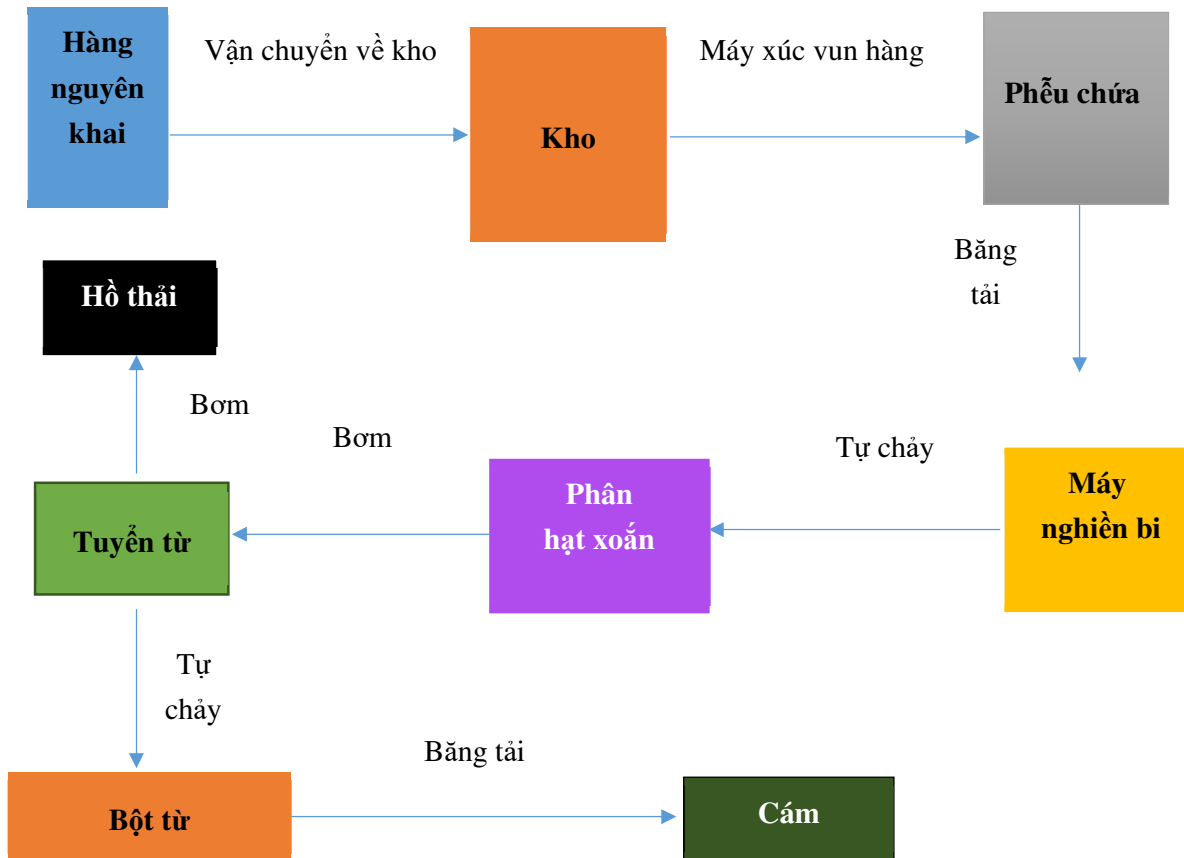
Quặng sắt nguyên khai là sản phẩm quặng sắt chưa qua sơ chế còn dính nhiều bùn đất và chưa phân loại quặng. Công ty nhập quặng sắt nguyên khai của các công ty khai thác, công ty thương mại. Khi nhập về Công ty sẽ tiến hành quá trình rửa quặng và qua các máy sàng, lọc, nghiền sau đó phân loại quặng để xuất bán cho khách hàng. Việc phân loại quặng nhằm đáp ứng được nhu cầu của nhiều đối tác khách hàng, thuận lợi trong việc kinh doanh thương mại của Công ty.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

10.1.3. Công nghệ áp dụng

a. Hệ thống dây chuyền nghiền bi tuyển từ

Hình 8: Hệ thống dây chuyền nghiền bi tuyển từ của Công ty



(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

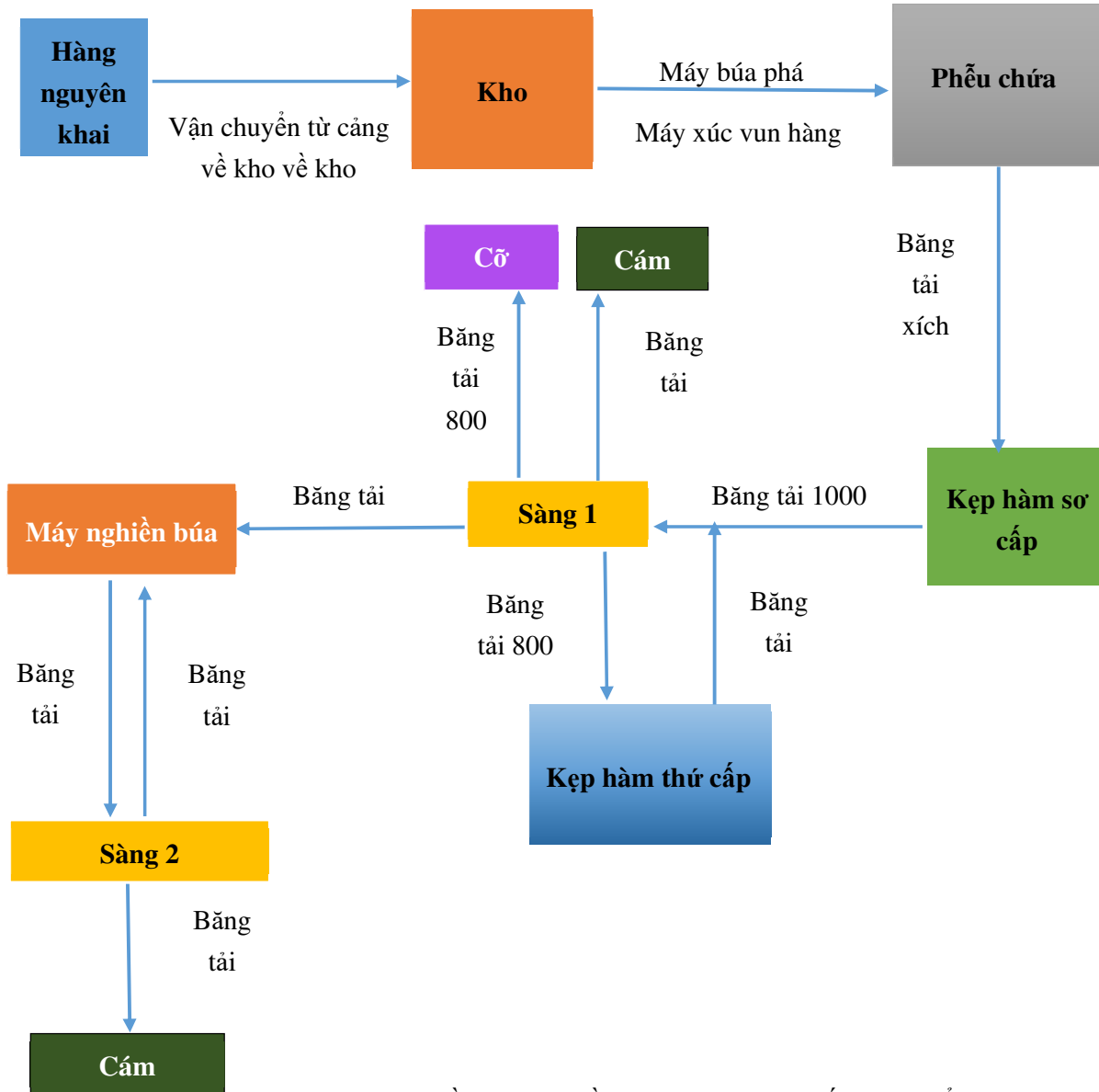
Quặng nguyên khai nhập mua từ đơn vị cung cấp được vận chuyển bằng đường bộ, đường thủy đưa về cầu cảng nhà máy của Công ty. Tại đây quặng được vận chuyển từ cảng vào sân chứa hàng tại kho bằng ô tô tự đổ sau đó sẽ dùng máy xúc tự đổ và ô tô tự đổ di chuyển quặng từ sân chứa đến khu dây chuyền sản xuất quặng.

Quặng đầu vào từ bãi tập kết được máy xúc cấp đến phễu chứa liệu, chạy qua băng tải đến máy nghiền bi (máy nghiền bi nghiền quặng cho cỡ hạt nhỏ 0-1mm), tại máy nghiền bi được bổ xung nước. Tại máy nghiền bi, quặng tự chảy đến máy phân cấp xoắn. Từ máy phân cấp xoắn quặng dạng dung dịch bùn lỏng qua bơm đến lô tuyển từ (máy tuyển từ trưng bằng nam châm vĩnh cửu). Tại đây quặng được chia thành 2 loại như sau:

- Loại 1 quặng thành phẩm không đạt chất lượng qua máy bơm đến hồ thái.
- Loại 2 quặng đạt chất lượng sẽ qua băng tải ra bãi chứa hàng thành phẩm.

b. Hệ thống dây chuyền sàng tuyển

Hình 9: Hệ thống chuyền sàng tuyển của Công ty



(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

Quặng nguyên khai nhập mua từ đơn vị cung cấp được vận chuyển bằng đường bộ, đường thủy đưa về cầu cảng nhà máy của Công ty. Tại đây quặng được vận chuyển từ cảng vào trong sân chứa hàng tại kho bằng ô tô tự đổ sau đó sẽ dùng máy xúc tự đổ và ô tô tự đổ để di chuyển quặng từ sân chứa đến khu dây chuyền sản xuất quặng.

Quặng đầu vào từ bãi tập kết được máy xúc cấp đến phễu chứa liệu, chạy qua băng tải xích đến máy kẹp hàm sơ cấp (máy kẹp hàm kẹp cường bức làm vỡ quặng). Từ máy kẹp hàm sơ cấp quặng chạy qua băng tải 1000 đến sàng 1 sàng phân loại) từ đây quặng được sàng phân loại thành 4 loại cỡ hạt khác nhau như sau:

- Loại 1: quặng thành phẩm đạt cỡ hạt, chất lượng được phân loại và di chuyển qua băng tải, băng tải 800 ra cám (cỡ hạt 0-8mm) và cỡ (cỡ hạt 30-80mm).

- Loại 2: quặng chưa đạt cỡ hạt chất lượng, ... sẽ được băng tải 800 vận chuyển đến kẹp hàm thứ cấp (máy kẹp hàm kẹp cưỡng bức làm vỡ quặng có cỡ hạt nhỏ hơn) từ kẹp hàm thứ cấp quặng vận chuyển qua băng tải xuống băng tải 1000 tiếp tục về Sàng 1.
- Loại 3: quặng từ sàng quay 1 qua băng tải đến máy nghiền búa, từ máy nghiền búa qua băng tải đến Sàng 2, tại đây quặng đạt yêu cầu sẽ từ Sàng 2 chạy qua băng tải ra thành phẩm là cám. Quặng chưa đạt chất lượng từ Sàng 2 sẽ được băng tải vận chuyển ngược lại máy nghiền búa, sau khi qua máy nghiền búa quặng lại được qua băng tải di chuyển về Sàng 2 rồi từ Sàng 2 qua băng tải ra cám.

10.1.4. Tính thời vụ của các hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra đều đặn và liên tục quanh năm và không có tính thời vụ cố định.

10.1.5. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

a. Cơ cấu doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | | Năm 2020 | | 9 tháng đầu năm 2021 | |
|--------------------------------|------------------------|--------------|------------------------|--------------|------------------------|---------------|
| | Doanh thu (Triệu đồng) | Tỷ trọng (%) | Doanh thu (Triệu đồng) | Tỷ trọng (%) | Doanh thu (Triệu đồng) | Tỷ trọng (%) |
| Lĩnh vực kinh doanh khoáng sản | 2.230.254 | 97,01 | 1.969.194 | 84,47 | 2.879.136 | 93,22 |
| Lĩnh vực bất động sản | - | - | 348.641 | 14,95 | 184.615 | 5,98 |
| Lĩnh vực khác | 68.814 | 2,99 | 13.630 | 0,58 | 24.880 | 0,80 |
| Tổng cộng | 2.299.068 | 100 | 2.331.465 | 100 | 3.088.631 | 100,00 |

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

b. Cơ cấu lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ

Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | | Năm 2020 | | 9 tháng đầu năm 2021 | |
|--------------------------------|------------------------|--------------|------------------------|--------------|------------------------|---------------|
| | Lợi nhuận (Triệu đồng) | Tỷ trọng (%) | Lợi nhuận (Triệu đồng) | Tỷ trọng (%) | Lợi nhuận (Triệu đồng) | Tỷ trọng (%) |
| Lĩnh vực kinh doanh khoáng sản | 387.853 | 99,98 | 181.370 | 46,75 | 527.302 | 92,13 |
| Lĩnh vực bất động sản | - | - | 114.606 | 29,54 | 45.816 | 8,00 |
| Lĩnh vực khác | (83) | 0,02 | (2.767) | (0,71) | (749) | (0,13) |
| Tổng cộng | 387.770 | 100 | 293.210 | 100 | 572.369 | 100,00 |

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

10.2. Tài sản

Tại thời điểm 31/12/2020, tình hình tài sản của Công ty như sau:

Bảng 5: Tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2020

Đơn vị: triệu đồng

| STT | Khoản mục | Nguyên giá | Giá trị còn lại | % GTCL/NG |
|------------|---------------------------------------|---------------|-----------------|--------------|
| I | Tài sản cố định hữu hình | 53.957 | 15.311 | 28,38 |
| 1 | Nhà cửa vật kiến trúc | 240 | 198 | 82,50 |
| 2 | Máy móc thiết bị | 26.157 | 5.147 | 19,68 |
| 3 | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 26.329 | 9.763 | 37,08 |
| 4 | Khác | 1.231 | 203 | 16,49 |
| II | Tài sản cố định thuê tài chính | - | - | - |
| III | Tài sản cố định vô hình | - | - | - |
| | Tổng cộng | 53.957 | 15.311 | 28,38 |

(Nguồn: BCTC năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty)

Tại thời điểm 30/06/2021, tình hình tài sản của Công ty chi tiết như sau:

Bảng 6: Tài sản của Công ty tại ngày 30/09/2021

Đơn vị: triệu đồng

| STT | Khoản mục | Nguyên giá | Giá trị còn lại | % GTCL/NG |
|------------|---------------------------------------|---------------|-----------------|--------------|
| I | Tài sản cố định hữu hình | 54.530 | 12.072 | 22,14 |
| 1 | Nhà cửa vật kiến trúc | 240 | 162 | 67,50 |
| 2 | Máy móc thiết bị | 26.593 | 3.573 | 13,44 |
| 3 | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 26.466 | 8.201 | 30,99 |
| 4 | Khác | 1.231 | 137 | 11,13 |
| II | Tài sản cố định thuê tài chính | - | - | |
| III | Tài sản cố định vô hình | - | - | |
| | Tổng cộng | 54.530 | 12.072 | 22,14 |

(Nguồn: BCTC Quý III năm 2021 của Công ty)

Bảng 7: Một số tài sản máy móc, thiết bị lớn Công ty đang sở hữu tại ngày 30/09/2021

Đơn vị: đồng

| Tài sản | Nguyên giá | Giá trị còn lại | % GTCL/NG (%) |
|---------------------|-----------------------|----------------------|---------------|
| Máy nghiền | 3.500.000.000 | 1.057.291.681 | 30,02 |
| Tàu Việt Phát | 5.091.763.636 | 678.901.800 | 13,33 |
| Xe ô tô Range Rover | 5.744.000.000 | 1.495.833.361 | 26,04 |
| Tổng cộng | 14.335.763.636 | 3.232.026.842 | 22,54 |

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

10.3. Thị trường hoạt động

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty chủ yếu trong lãnh thổ Việt Nam, toàn bộ doanh thu, lợi nhuận của Công ty từ năm 2019 đến nay là từ thị trường trong nước.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Mặc dù năm 2020 là một năm nhiều khó khăn, biến động, dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp nhưng những kết quả đạt được của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát rất đáng ghi nhận. Trong năm 2020, Công ty hoạt động chính trong hai lĩnh vực là kinh doanh khoáng sản và kinh doanh bất động sản.

10.4.1. Lĩnh vực kinh doanh khoáng sản

Năm 2020, doanh thu thuần trong lĩnh vực kinh doanh khoáng sản của Công ty đạt 2.331 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 88 tỷ đồng. So với 06 tháng đầu năm thì 06 tháng cuối năm 2020, tình hình kinh doanh của Công ty có nhiều khởi sắc hơn, sản xuất kinh doanh ổn định và kinh doanh than cốc cũng vượt chỉ tiêu kế hoạch.

Theo kế hoạch kinh doanh năm 2020, có bốn mặt hàng hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch là:

Bảng 8: Sản lượng bán ra một số mặt hàng của Công ty năm 2020

| Mặt hàng | Số lượng bán ra (tấn) | Tỷ lệ vượt kế hoạch 2020 |
|---------------------|-----------------------|--------------------------|
| Quặng Lào, Quặng ve | 133.117 | 5,36% |
| Than cốc ron 5-25mm | 32.990 | 9,97% |
| Than cốc tiêu chuẩn | 183.285 | 31% |
| Phôi thép | 10.128 | 102,56% |

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

- Một số mặt hàng không hoàn thành kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2020, cụ thể:
 - + Quặng Limonit Tiên bộ và quặng Quý xa bán ra 67.694 tấn đạt 12,3% so kế hoạch do chính sách nhà nước có sự điều chỉnh ngưng bán quặng cho các đơn vị thương mại mặt hàng này.
 - + Quặng Manhetit bán ra 9.859 tấn đạt 49,30% so kế hoạch do hợp đồng mua quặng đầu vào cao, đầu ra không tăng được giá nên không thực hiện được hợp đồng.

10.4.2. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản

Tình hình các dự án bất động sản Công ty đang tiến hành đầu tư như sau:

- a. Dự án Khu nhà ở thương mại tại Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Tp. Hải Phòng (Viet Phat South City):

❖ Hoạt động xây dựng

- Công trình trên dự án: Công trình hạ tầng kỹ thuật đã hoàn thành; Công trình nhà ở thấp tầng (174 căn liền kề) đã hoàn thành; Công trình văn phòng, dịch vụ thương mại đã triển khai phá dỡ công trình cũ, san gạt mặt bằng chuẩn bị thi công móng.

❖ **Hoạt động kinh doanh**

- Số lượng nhà ở thấp tầng đã bán: 174 căn
- Số lượng nhà ở thấp tầng đã bàn giao cho khách hàng: 169 căn
- Số lượng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho khách hàng đã được Sở tài nguyên và môi trường Hải Phòng cấp: 144

b. Dự án Khu nhà ở Việt Phát tại Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Diện tích dự kiến đầu giá: 2,48 ha.
- Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: đề xuất dự án.
- Tổng mức đầu tư: 800 tỷ.
- Tiến độ dự kiến thực hiện dự án: 2 năm.

Hiện tại, Công ty đang nộp hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư đến UBND Thành phố Hà Nội, dự kiến đến hết quý 1 năm 2022 sẽ đạt được chấp thuận chủ trương đầu tư.

10.5. Các hợp đồng lớn

Hiện nay Công ty đang có giao dịch với một số đối tác được thể hiện ở Bảng 9 trang kế tiếp:

Bảng 9: Các hợp đồng lớn từ năm 2019 đến nay

| Hợp đồng | Giá trị | Thời điểm ký kết | Thời gian thực hiện | Sản phẩm/Dịch vụ đầu vào | Sản phẩm/Dịch vụ đầu ra | Đối tác | Mối quan hệ với Người nội bộ/Cổ đông lớn của TCPH |
|----------------------|---------------------|------------------|-------------------------|--------------------------|-------------------------|---|---|
| 76/MB2021 | 2.350.000 USD | 03/02/2021 | 03/02/2021-31/12/2021 | Quặng sắt | | Coecoc Minerals Iron Sole Co.,Ltd | Không có |
| 82/MB2021 | 5.700.000 USD | 07/06/2021 | 07/06/2021-31/12/2021 | Quặng sắt | | Coecoc Minerals Iron Sole Co.,Ltd | Không có |
| 03.17.04.2021/THP-VP | 127.346.400.000 VND | 17/07/2021 | 17/07/2021 – 31/11/2021 | | Quặng sắt | Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Hải Dương | Không có |
| 04.17.04.2021/THP-VP | 95.509.800.000 VND | 17/07/2021 | 17/07/2021 – 31/11/2021 | | Quặng sắt | | |
| 05.17.04.2021/THP-VP | 95.509.800.000 VND | 17/07/2021 | 17/07/2021 – 31/11/2021 | | Quặng sắt | | |
| 01.13.01.2021/THP-VP | 83.052.000.000 VND | 13.01.2021 | 13.01.2021-30/05/2021 | | Quặng sắt | Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương | Không có |
| 02.13.01.2021/THP-VP | 110.736.000.000 VND | 13.01.2021 | 13.01.2021-30/05/2021 | | Quặng sắt | | |
| 03.13.01.2021/THP-VP | 83.052.000.000 VND | 13.01.2021 | 13.01.2021-30/05/2021 | | Quặng sắt | | |
| 04.13.01.2021/THP-VP | 83.052.000.000 | 13.01.2021 | 13.01.2021- | | Quặng sắt | | |

| Hợp đồng | Giá trị | Thời điểm ký kết | Thời gian thực hiện | Sản phẩm/Dịch vụ đầu vào | Sản phẩm/Dịch vụ đầu ra | Đối tác | Mối quan hệ với Người nội bộ/Cổ đông lớn của TCPH |
|---------------------|---------------------|------------------|-----------------------|--------------------------|-------------------------|---|---|
| | VND | | 30/06/2021 | | | | |
| XGY/2104-15 | 73.900.000.000 VND | 16/04/2021 | 16/04/2021-15/07/2021 | | Quặng sắt | Công ty TNHH Gang thép Tuyên Quang | Không có |
| XGY/2103-28 | 99.300.000.000 VND | 25/03/2021 | 25/03/2021-30/05/2021 | | Quặng sắt | | |
| 0027/HĐKT/2021 | 111.500.000.000 VND | 15/01/2021 | 15/01/2021-17/03/2021 | | Than cốc | Công ty Cổ phần Xây lắp điện I | Không có |
| 0471/HĐKT/2020 | 136.500.000.000 VND | 07/12/2020 | 05/01/2021 | | Than cốc | Công ty Cổ phần Xây lắp điện I | Không có |
| 02/2021/HĐKT/VP-LKĐ | 103.600.000.000 VND | 07/04/2021 | 20/04/2021 | | Than cốc | Công Ty Cổ phần Luyện Kim Đen Thái Nguyên | Không có |
| 01.2021/HĐKT/VP-LKĐ | 205.000.000.000 VND | 24/02/2021 | 01/06/2021 | | Than cốc | Công Ty Cổ phần Luyện Kim Đen Thái Nguyên | Không có |

| Hợp đồng | Giá trị | Thời điểm ký kết | Thời gian thực hiện | Sản phẩm/Dịch vụ đầu vào | Sản phẩm/Dịch vụ đầu ra | Đối tác | Mối quan hệ với Người nội bộ/Cổ đông lớn của TCPH |
|-----------------------------|---------------------|------------------|---------------------|--------------------------|-------------------------|---|---|
| 08.01/2021/COKE/HP DQ-VPJSC | 201.952.695.000 VND | 14/01/2021 | 11/03/2021 | | Than cốc | Công Ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất | Không có |
| 31102019/VP-SM | 3.712.500 USD | 31/10/2019 | Tháng 11/2019 | Than cốc | | Summit Crm, Ltd. | Không có |
| 0612201902/VP-SM | 3.417.750 USD | 06/12/2021 | Tháng 12/2019 | Than cốc | | Summit Crm, Ltd. | Không có |
| 0612201901/VP-SM | 3.449.250 USD | 07/12/2021 | Tháng 12/2020 | Than cốc | | Summit Crm, Ltd. | Không có |
| 17012020/VP-SM | 4.096.400 USD | 17/01/2020 | Tháng 2/2020 | Than cốc | | Summit Crm, Ltd. | Không có |
| HRGE-20-1300 | 40.999.383 USD | 27/03/2020 | 1/4/2020-21/3/2021 | Than cốc | | Summit Crm, Ltd. | Không có |
| EHRGZ21-0012/ APPENDIX-1-II | 9.896.710 USD | 18/06/2021 | 1/4/2021-31/12/2021 | Than cốc | | Summit Crm, Ltd. | Không có |
| HRGE-20-3001 | 5.936.270 USD | 19/02/2021 | Tháng 3/2021 | Than cốc | | Summit Crm, Ltd. | Không có |
| HRGE-20-1302 | 8.864.735 USD | 06/04/2021 | Tháng 5/2021 | Than cốc | | Summit Crm, Ltd. | Không có |

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

10.6.1. Danh sách khách hàng lớn

Bảng 10: Danh sách khách hàng lớn của Công ty từ năm 2019 đến nay

| STT | Tên đối tác | Giá trị giao dịch trên doanh thu/doanh số mua hàng (đồng) | Thời gian giao dịch | Sản phẩm, dịch vụ giao dịch | Mối quan hệ với Người nội bộ/ Cổ đông lớn của TCPH |
|-----|---|---|---------------------|-----------------------------|--|
| 1 | Công Ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương | 756.634.868.668 | 2020 - 9T/2021 | Quặng sắt/ than cốc | Không |
| 2 | Công Ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất | 201.952.695.000 | 2020 - 9T/2021 | Quặng sắt/ than cốc | Không |
| 3 | Công Ty TNHH Gang Thép Tuyên Quang | 264.488.876.169 | 2020 - 9T/2021 | Quặng sắt/ than cốc | Không |
| 4 | Công Ty Cổ phần Luyện Kim Đen Thái Nguyên | 454.270.361.795 | 2020 - 9T/2021 | Than cốc | Không |
| 5 | Công Ty Cổ phần Xây Lắp Điện 1 | 1.071.545.350.200 | 2020 - 9T/2021 | Than cốc | Không |
| 6 | Công ty TNHH Vinh Thịnh Tuyên Quang | 395.228.321.851 | 2020 - 9T/2021 | Than cốc | Không |
| 7 | Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương | 426.631.629.253 | 2019 | Quặng sắt | Không |
| 8 | Công ty TNHH Khoáng Sản và Luyện Kim Việt Trung | 423.301.187.380 | 2019 | Quặng sắt/than cốc | Không |
| 9 | Công ty Cổ phần Xây lắp điện I | 375.161.171.708 | 2019 | Quặng sắt/than cốc | Không |
| 10 | Công ty TNHH Thương mại Vận Hợp Hà Khẩu | 299.506.889.650 | 2019 | Quặng sắt | Không |
| 11 | Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai | 130.234.615.909 | 2019 | Than cốc | Không |

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

10.6.2. Danh sách nhà cung cấp lớn

Bảng 11: Danh sách nhà cung cấp lớn của Công ty từ năm 2019 đến nay

| STT | Tên đối tác | Giá trị giao dịch trên doanh thu/doanh số mua hàng (đồng) | Thời gian giao dịch | Sản phẩm, dịch vụ giao dịch | Mối quan hệ với Người nội bộ/ Cổ đông lớn của TCPH |
|-----|---|---|---------------------|-----------------------------|--|
| 1 | Công ty TNHH MTV Khoáng sản sắt COECCO (COECCO MINERALS IRON SOLE CO., LTD) | 185.150.000.000 | 2020 - 9T/2021 | Quặng sắt | Không |
| 2 | Công Ty Cổ phần Thương Mại Thép Hùng Cường | 396.386.783.477 | 2020 - 9T/2021 | Quặng sắt | Không |
| 3 | Summit Crm, Ltd. | 1.848.578.931.000 | 2020 - 9T/2021 | Than cốc | Không |
| 4 | Công ty TNHH Khoáng Sản và Luyện Kim Việt Trung | 434.915.850.391 | 2019 | Quặng sắt/phôi thép | Không |
| 5 | Daichu Corporation | 185.240.477.226 | 2019 | Than cốc | Không |
| 6 | Coeclerici Commodites SA | 175.339.681.095 | 2019 | Than cốc | Không |
| 7 | Nobloe Resources International PTE LTD | 135.626.140.870 | 2019 | Than cốc | Không |
| 8 | Chichester Metals PTY LTD | 116.063.166.069 | 2019 | Quặng sắt | Không |

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

10.7. Vị thế của Công ty trong ngành

10.7.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát là một công ty hoạt động đa ngành nghề, nhờ có đội ngũ quản lý có nhiều kinh nghiệm trong ngành, Công ty đang từng bước tạo lập uy tín và thương hiệu trên thị trường. Số lượng khách hàng của Công ty ngày càng tăng không chỉ dựa vào mối quan hệ tốt sẵn có của các cán bộ quản lý mà còn dựa vào chính chất lượng sản phẩm dịch vụ mà Công ty mang đến cho khách hàng. Với chiến lược phát triển bền vững, chuyên nghiệp và hiệu quả, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát khởi đầu từ những dịch vụ cốt lõi như hoạt động kinh doanh khoáng sản và bất động sản để xây dựng mối quan hệ với đông đảo khách hàng và quảng bá thương hiệu, đồng thời chuẩn bị thực hiện đầu tư những dự án nhiều tiềm năng và hiệu quả khác trong tương lai.

Trong những năm qua, Công ty không ngừng lớn mạnh, Việt Phát là nhà cung cấp đầu vào quặng sắt, than cốc luyện kim cho các nhà máy lớn như Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương, Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất, Công ty Cổ phần Luyện Kim Đen Thái Nguyên, Công ty Cổ phần Xây lắp điện I, và là nhà cung cấp than nhiệt cho các nhà máy nhiệt điện, nhà máy thép lớn như Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương... Theo bảng xếp hạng TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2020, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát xếp thứ 4 trong nhóm các doanh nghiệp ngành nghề khai thác, chế biến, kinh doanh quặng kim loại và hoạt động hỗ trợ.

Bảng 12: Xếp hạng các doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2020 ngành khai thác, chế biến, kinh doanh quặng kim loại và hoạt động hỗ trợ

| STT | Xếp hạng VNR500 | Doanh nghiệp |
|-----|-----------------|---|
| 1 | 48 | CTCP Thương Mại Thái Hưng |
| 2 | 92 | Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo |
| 3 | 220 | CTCP Thương mại Hiệp Hương |
| 4 | 305 | CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát |
| 5 | 339 | CTCP Ống thép Thuận Phát |

(Nguồn: VNR500²)

Bên cạnh đó, với lĩnh vực bất động sản, xây dựng, Việt Phát là một cái tên mới nhưng đã có những bước đi ấn tượng với dự án khu nhà ở thương mại Vĩnh Niệm – Lê Chân (Việt Phát South City)... thu hút lượng lớn khách hàng. Công ty đang từng ngày nỗ lực xây dựng phát triển, hoàn thiện mình với quyết tâm cao nhất thông qua việc đầu tư những dự án bất động sản có pháp lý hoàn chỉnh, vị trí đắc địa, đẩy nhanh quá trình thi công các dự án... Từ đó, từng bước xây dựng vị thế Công ty trong lĩnh vực bất động sản tại miền Bắc và trên toàn quốc.

Nắm bắt xu thế phát triển của nền kinh tế đồng thời phát huy tiềm năng sẵn có của mình, bên cạnh củng cố lĩnh vực kinh doanh truyền thống, Công ty chủ động mở rộng sang các lĩnh

²<https://vnr500.com.vn/Nganh-nghe/Khai-thac-che-bien-kinh-doanh-quang-kim-loai-va-hoat-dong-ho-tro-Post/23.html>

vực khác như dịch vụ vận tải, dịch vụ kho bãi, dịch vụ cầu cảng... các lĩnh vực mới này sẽ định hướng Công ty phát triển nhanh và bền vững hơn trong tương lai.

10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Nhu cầu thép trên thế giới tăng lên nhanh chóng đẩy giá thép tăng mạnh từ nửa cuối năm 2020 do phục hồi thị trường xây dựng sau COVID - 19 và các chính sách kích thích đầu tư công. Theo Hiệp hội thép Thế giới, nhu cầu thép thế giới dự kiến sẽ tăng 4,1% trong năm 2021 sau khi giảm 2,4% vào năm 2020. Nhu cầu thép của thị trường mới nổi (ngoại trừ Trung Quốc) dự kiến cũng sẽ tăng 9,4% trong năm 2021. Việt Phát là đơn vị cung cấp đầu vào như quặng sắt, than, phôi thép... cho các nhà máy sản xuất thép nên với triển vọng tích cực về thị trường thép cũng là cơ hội phát triển cho Công ty.

Mặt khác, thị trường bất động sản Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng lớn nhờ vào nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định, cơ cấu dân số vàng, quá trình đô thị hoá nhanh, chuyển đổi số trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và tác động của các chính sách mới liên quan đến Luật kinh doanh bất động sản và Luật nhà ở sửa đổi. Theo Cục phát triển đô thị (thuộc Bộ Xây dựng), tỷ lệ đô thị hoá Việt Nam tuy thấp hơn so với các nước trong khu vực, nhưng tốc độ tăng trưởng đô thị hoá trong 5 năm qua đã tăng trưởng nhanh hơn với các nước láng giềng. Ngoài ra, Việt Nam là một quốc gia có tốc độ tăng trưởng dân số khá cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Trong cơ cấu dân số Việt Nam, tỷ trọng dân số trẻ trong độ tuổi lao động luôn chiếm trên 50% và có xu hướng tăng dần trong những năm gần đây. Tăng trưởng dân số, đặc biệt là dân số trẻ trong độ tuổi lao động là nhân tố làm tăng mọi nhu cầu của xã hội, trong đó có nhu cầu tiêu dùng và mua nhà ở.

10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung thế giới

Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty hiện nay và trong thời gian tới gồm: Chế biến và kinh doanh khoáng sản, kinh doanh bất động sản và các dịch vụ khác như dịch vụ xuất nhập khẩu, dịch vụ vận tải hàng hóa, dịch vụ Cảng thủy nội địa kho bãi. Trong quá trình chế biến và kinh doanh, Công ty luôn chú trọng đến các yêu cầu khắt khe về đảm bảo an toàn sản xuất, bảo vệ môi trường sinh thái. Điều đó cho thấy định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế trên thế giới.

Định hướng của Công ty trong những năm tiếp theo là:

- Tiếp tục là nhà cung cấp nguyên liệu hàng đầu cho các nhà máy sản xuất thép:
 - + Cung cấp nguyên liệu quặng sắt cho nhà máy luyện thép như Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương, Công Ty TNHH Gang Thép Tuyên Quang, Dự kiến mỗi năm cung cấp sản lượng cho các nhà máy vào khoảng 1 triệu tấn/năm;
 - + Cung cấp nguyên liệu than cốc cho Công Ty Cổ phần Xây Lấp Điện 1, Công Ty Cổ phần Luyện Kim Đen Thái Nguyên, Công ty TNHH Vinh Thịnh Tuyên Quang, Công Ty TNHH Gang Thép Tuyên Quang, Công Ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất từ 200.000 tấn đến 300.000 tấn.

- + Cung cấp phôi thép cho một số Nhà máy cán thép như Thép Việt Úc, SSE, Thép Việt Đức... với sản lượng hàng năm từ 50.000 tấn đến 80.000 tấn.
- + Cung cấp Thép thành phẩm cho các dự án, công trình lớn với sản lượng hàng năm dự kiến 50.000 tấn đến 80.000 tấn.
- Đẩy mạnh tiêu thụ than nhiệt vào các Nhà máy nhiệt điện của Tập đoàn điện lực (EVN) và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) như Nhiệt điện Vĩnh Tân, Nhiệt điện Hải Phòng, Nhiệt điện Duyên Hải... thuộc EVN; với sản lượng hàng năm từ 500.000 tấn đến 1 triệu tấn.
- Đẩy mạnh dịch vụ vận tải, logistics cả chiều rộng và chiều sâu, dài hạn như ký kết vận tải với Thép Hòa Phát.
- Phát triển mảng đầu tư dự án, bất động sản lớn với các đối tác có uy tín thương hiệu không chỉ trong nước mà còn khắp thế giới như Vincom, IMG... với các dự án có tầm cỡ, quy mô như dự án khu hành chính, đô thị Bắc Sông Cấm, dự án đất liền kề Vĩnh Niệm....

10.8. Hoạt động Marketing

Tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát, hoạt động Marketing và tìm kiếm khách hàng mới do Phòng Kinh doanh phụ trách. Công việc của bộ phận này là tham gia các chương trình xúc tiến thương mại hoặc chủ động tiếp cận những khách hàng tiềm năng để thực hiện công tác quảng bá sản phẩm, mở rộng danh mục kinh doanh. Bên cạnh đó, bộ phận này cũng có trách nhiệm củng cố và chăm sóc các khách hàng truyền thống song song với việc tìm kiếm các thị trường mới có chi phí thấp hơn. Hoạt động Marketing và bán hàng của Công ty còn bao gồm nghiên cứu và phát triển thị trường, lên danh sách khách hàng tiềm năng, nghiên cứu các quy định liên quan đến xuất nhập khẩu như thủ tục pháp lý và các quy định tại nước sở tại.

Bên cạnh đó, Công ty cũng rất chú trọng đến việc quảng bá hình ảnh, sản phẩm, dịch vụ của Công ty một cách rộng rãi thông qua trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ <http://vietphatjsc.com.vn>. Tại đây, các hoạt động tập thể và các sự kiện trong ngày kỷ niệm, ngày lễ của Công ty cũng như của quốc gia, các sản phẩm và hoạt động sản xuất của Công ty luôn được cập nhật đầy đủ, phong phú. Điều đó đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng hình ảnh về một VPG năng động, phát triển và hiện đại trong mắt các khách hàng và đối tác của Công ty, đưa VPG đến gần hơn với các bạn hàng, đối tác.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Công ty đã đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số: 396903 tại Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ theo Quyết định số 71536/QĐ-SHTT ngày 31/08/2021 và có hiệu lực trong vòng 10 năm kể từ ngày 21/05/2019.

- Thương hiệu đăng ký: VIET PHAT GROUP
- Logo Công ty:



Logo của Công ty lấy ý tưởng từ chữ cái đầu của tên thương hiệu, màu sắc xanh chủ đạo tương sinh cho mệnh mộc, bố cục hình khối vững chắc với đường nét rõ ràng.

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Chính sách nghiên cứu và phát triển bao gồm nguyên tắc chỉ đạo, quy tắc, phương pháp, thủ tục được thiết lập gắn với hoạt động nghiên cứu và phát triển nhằm hỗ trợ và thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu, đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty. Đầu tư cho nghiên cứu phát triển, tiên phong trong công nghệ và không ngừng cải tiến sản xuất kinh doanh được coi là yếu tố tạo lợi thế cạnh tranh bền vững của doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn dành những nguồn lực tốt nhất, sẵn sàng cho công tác nghiên cứu phát triển, cải tiến sản xuất. Từ năm 2019 đến nay, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát luôn không ngừng đầu tư, nghiên cứu phát triển mở rộng hoạt động kinh doanh. Công ty đã và đang tiến hành triển khai nghiên cứu phát triển các hạng mục sau:

- Nghiên cứu chính sách về ngành thép của các thị trường thế giới đặc biệt là thị trường Trung Quốc để nắm bắt kịp thời.
- Nghiên cứu thị trường vận tải biển quốc tế để nắm bắt và chủ động việc vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu.
- Nghiên cứu mở rộng các loại nguyên liệu khác cung cấp vào các nhà máy luyện thép.
- Nghiên cứu các lĩnh vực năng lượng có xu hướng phát triển trong tương lai như nhiệt điện, điện gió, điện mặt trời...

Mặc dù năm 2020 và nửa đầu năm 2021, nền kinh tế cả thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng gặp nhiều khó khăn, biến động do dịch bệnh COVID - 19 diễn biến phức tạp song thông qua những chính sách nghiên cứu và phát triển sáng tạo, đúng đắn, Công ty đã đạt được những thành tích đáng kể như doanh thu năm 2020 đạt 2.331 tỷ đồng vượt 1,41% so năm 2019 là 2.299 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt 88,34 tỷ đồng vượt 60,42% so năm 2019 là 55,07 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2021, doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty đạt 3.076 tỷ đồng, tăng 110,55% so với 9 tháng đầu năm 2020 và vượt 2,54% kế hoạch cả năm 2021. Ngoài ra, Công ty còn đạt được các kết quả tích cực khác như:

- Ký kết hợp đồng mua nguyên liệu để cung cấp cho ngành thép với các đối tác uy tín nước ngoài theo từng năm, đảm bảo nguồn cung với chất lượng ổn định, chiếm lĩnh phần lớn thị phần trong nước và độc quyền trong việc cung cấp hàng hóa tại thị trường Việt Nam.
- Chuyển dịch từ mua hàng theo điều khoản CFR sang mua theo điều khoản EXW, FOB, chủ động trong việc vận chuyển hàng hóa, điều tiết thời gian nhận hàng, lượng hàng và giảm giá thành hàng hóa.
- Tìm hiểu, trao đổi và thực hiện một số mặt hàng mới như quặng Mangan, than nhiệt để cung cấp cho các nhà máy luyện ferro, các nhà máy nhiệt điện, xi măng...

10.11. Chiến lược kinh doanh

❖ Định hướng phát triển của Công ty

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư:
 - i) Tiếp tục đầu tư xây dựng dự án bất động sản, mở rộng ra các Tỉnh thành ngoài Thành

phố Hải Phòng. Trong thời gian tới, Công ty tập trung vào triển khai Dự án Khu nhà ở Việt Phát tại Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- +/ Diện tích dự kiến đầu giá: 2,48 ha.
- +/ Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: đề xuất dự án.
- +/ Tổng mức đầu tư: 800 tỷ.
- +/ Tiến độ dự kiến thực hiện dự án: 2 năm.

Hiện tại, Công ty đang nộp hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư đến UBND Thành phố Hà Nội, dự kiến đến hết quý 1 năm 2022 sẽ đạt được chấp thuận chủ trương đầu tư.

ii) Tiếp tục đầu tư xây dựng Cảng thủy nội địa, kho bãi kinh doanh Logistics và chế biến Than, Quặng tại Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương;

- +/ Tên dự án: Cảng thủy nội địa Việt Phát.
- +/ Diện tích đất dự kiến của dự án: 9,75 ha.
- +/ Địa điểm: Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương.
- +/ Tiến độ thực hiện dự kiến: 3 năm.

+/ Mục đích: Đầu tư xây dựng bãi tập kết kinh doanh vật liệu xây dựng và trung chuyển hàng hóa (Đầu tư cảng thủy nội địa phục vụ tập kết, trung chuyển hàng hóa, kinh doanh vật liệu xây dựng).

+/ Tổng vốn đầu tư dự kiến: 419 tỷ đồng

Hiện tại, Công ty đã nộp hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư tại trung tâm hành chính công của Tỉnh Hải Dương và Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hải Dương đang tổ chức lấy ý kiến của các Sở, ban ngành để thẩm định và báo cáo UBND Tỉnh Hải Dương. Kế hoạch dự kiến tháng 11 năm 2021 đạt được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND Tỉnh Hải Dương.

iii) Triển khai bổ sung quy hoạch đề xuất Dự án đầu tư xây dựng khu cảng thủy nội địa và bến bãi hậu cần tại đất bãi sông thuộc quy hoạch Cụm công nghiệp Đò Nồng tại Xã Lê Thiện, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng:

- +/ Diện tích: 46,8 ha (Diện tích đất trong đê: 6,6 ha; Diện tích đất ngoài đê: 40,2 ha).
- +/ Vị trí: Thôn Kim Sơn, Xã Lê Thiện, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng.
- +/ Tổng mức đầu tư dự kiến: 660 tỷ đồng.
- +/ Quy mô: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, cảng thủy nội địa.

Hiện tại, Công ty đang đề xuất đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cảng thủy nội địa đến UBND Thành phố Hải Phòng đề đầu tư xây dựng dự án.

iv) Giữ vững hệ thống khách hàng truyền thống, tìm kiếm khách hàng mới; Phát triển kinh doanh một số mặt hàng mới như: Tôn cuộn, thép phế và phôi thép...

- Kế hoạch về quản trị của Công ty:

i) Nâng cao kỹ năng quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực của đội ngũ lãnh đạo Công ty, triển khai triệt để áp dụng khoa học công nghệ và các phần mềm quản lý vào hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh;

ii) Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, quản lý nhân sự theo tiêu chuẩn ISO;

iii) Cử thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác trong Công ty tham gia các lớp đào tạo về quản trị Công ty;

iv) Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thuận lợi, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người lao động trong Công ty.

❖ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Trong 2 năm tới, Công ty sẽ là đơn vị ngoài quốc doanh đi đầu trong lĩnh vực cung cấp than nhiệt cho các nhà máy xi măng và nhà máy nhiệt điện.

- Trong 5 năm tới, Công ty sẽ triển khai đầu tư nhà máy sản xuất hợp kim nhôm – nguyên liệu chính phục vụ cho các ngành công nghệ cao như sản xuất linh kiện ô tô và linh kiện điện tử khác.

- Trong 10 năm tới, Công ty sẽ triển khai đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất quặng vôi viên – nguồn nguyên liệu chính cho ngành sản xuất thép. Ngoài ra, Công ty cũng đặt ra các mục tiêu dài hạn:

i) Trở thành nhà sản xuất, nhà cung cấp nguyên liệu hàng đầu trên cả nước, đáp ứng đa dạng các nhu cầu của khách hàng bằng các dịch vụ gia tăng sử dụng;

ii) Mang tới cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ với chất lượng tốt nhất và nhanh nhất;

iii) Thiết lập môi trường làm việc tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau, tạo cơ hội cho sự phát triển của mọi thành viên của Công ty;

iv) Đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các cổ đông và đủ sức hấp dẫn, thu hút các nhà đầu tư mới;

v) Góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp tiềm năng, gia tăng hiệu quả hoạt động cho Công ty.

❖ **Các mục tiêu phát triển bền vững**

- Công ty luôn gắn liền sự tăng trưởng, phát triển của doanh nghiệp với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Trong đó, mục tiêu phát triển doanh nghiệp là mục tiêu quan trọng nhất, thực hiện mục tiêu này là điều kiện cần để thực hiện các mục tiêu xã hội, môi trường.

- Việc kết hợp phát triển doanh nghiệp gắn trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa lợi ích của các bên liên quan tới hoạt động trong hiện tại và tương lai nhằm đảm bảo thực hiện chiến lược phát triển dài hạn và bền vững của Công ty.

❖ **Nguồn vốn và nguồn lực để thực hiện chính sách phát triển**

Để thực hiện các chiến lược kinh doanh, Công ty lập ra kế hoạch về nguồn lực và nguồn vốn như sau:

- Huy động tối đa các nguồn vốn vay ngân hàng, vốn góp từ các cổ đông; Sử dụng linh hoạt, hiệu quả các nguồn vốn này để phát triển mở rộng.

- Lập các kế hoạch tài chính chủ động, tính toán vòng quay vốn chính xác, thúc đẩy nâng cao hệ số sử dụng vốn và hệ số đòn bẩy tài chính.

- Xây dựng hệ thống nhân sự khoa học, tư duy nhạy bén, thích nghi tốt với tình hình thị trường với nhiều biến động, phán đoán các nguy cơ rủi ro tiềm ẩn để hoàn toàn chủ động và có các kế hoạch, định hướng chiến lược thúc đẩy phát triển.

10.12. Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Không có.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Cơ cấu lao động

Bảng 13: Cơ cấu lao động tại Công ty

| STT | Tiêu chí | ĐVT | Năm 2019 | Năm 2020 | Bình quân năm 2019 và 2020 |
|-----------|-------------------------------|-------|------------|-----------|----------------------------|
| I | Theo trình độ lao động | | | | |
| 1 | Cử nhân, Kỹ sư | Người | 39 | 35 | 37 |
| 2 | Cao đẳng | Người | 6 | 5 | 5 |
| 3 | Trung học chuyên nghiệp | Người | 24 | 8 | 16 |
| 4 | Phổ thông trung học | Người | 33 | 51 | 42 |
| II | Theo giới tính | | | | |
| 1 | Nữ | Người | 27 | 26 | 26 |
| 2 | Nam | Người | 75 | 73 | 74 |
| | Tổng cộng | Người | 102 | 99 | 101 |

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

11.2. Chính sách đối với người lao động

11.2.1. Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 5,5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5 giờ. Thực hiện nghỉ vào chiều thứ 7 và ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.
- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế thoáng mát, sạch sẽ. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.

11.2.2. Chính sách tuyển dụng

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên lao động tốt nghiệp đại học và sau đại học trong và ngoài nước, lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty sinh viên khá giỏi vừa mới tốt nghiệp trong và ngoài nước nhằm tạo nguồn phát triển lâu dài cho Công ty.

11.2.3. Chính sách đào tạo

Chính sách đào tạo cho người lao động luôn được Công ty chú trọng. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát đã xây dựng Quy trình đào tạo nhằm đảm bảo thực hiện việc đào tạo một cách khoa học, hệ thống và mang lại hiệu quả cao.

11.2.4. Chính sách lương thưởng

Công ty đã ban hành quy chế tiền lương thưởng dựa trên sự đóng góp của từng lao động vào sự phát triển của Công ty. Ngoài các đợt khen thưởng trong các dịp lễ, tết của quốc gia, Công ty còn có những chính sách thưởng đột xuất đối với các cá nhân và tập thể có những đóng góp nổi bật hoặc có những ý tưởng và giải pháp sáng tạo mang lại hiệu quả trong quá trình sản xuất. Tiền lương, phụ cấp lương dựa trên thang bảng lương đăng ký với Phòng Lao động Thương binh Xã hội Quận có thỏa thuận với người lao động.

Đối với tiền thưởng: Công ty thực hiện chế độ thưởng đối với người lao động theo quy chế lương thưởng tại Công ty tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, trong năm, và kết quả phân phối lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hàng năm, Công ty tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ mát, khuyến học cho con em người lao động; Tặng quà cho người lao động trong các dịp lễ tết, sinh nhật; Kịp thời giúp đỡ, hỗ trợ khi có khó khăn. Công ty thực hiện các chính sách từ thiện xã hội tổ chức phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động, đồng thời góp phần đóng góp phúc lợi xã hội.

11.2.5. Chính sách trợ cấp

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về trợ cấp đối với người lao động theo đúng quy định hiện hành, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được thêm phụ cấp độc hại, trợ cấp xa gia đình (nếu được điều động đi công tác dài hạn xa nơi cư trú).

Nhìn chung, các chính sách đối với người lao động của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát thực hiện trong những năm qua đã thực sự đem lại hiệu quả, tạo ra sự cạnh tranh thi đua trong công việc, tạo động lực và giữ vững niềm tin nơi người lao động để họ tiếp tục gắn bó và cống hiến hết mình cho Công ty.

12. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện việc chi trả cổ tức theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Theo đó, cổ tức sẽ được Công ty công bố và chi trả từ nguồn lợi nhuận sau thuế sau khi được Đại hội cổ đông thông qua. Hội đồng Quản trị có thể tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty. Việc chi trả cổ tức sẽ được tiến hành khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành xong các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

Bảng 14: Tình hình chi trả cổ tức các năm gần đây của Công ty

| Năm | 2019 | 2020 | Dự kiến 2021 |
|----------------------|----------------------|---|---|
| Tỷ lệ trả cổ tức (%) | 12% Bằng cổ phiếu | 15% trong đó: 10% bằng cổ phiếu và 5% bằng tiền mặt | 15% trong đó: 10% bằng cổ phiếu và 5% bằng tiền mặt |

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Ngày 08/06/2020, Công ty đã hoàn tất đợt chào bán 8.550.125 cổ phiếu phổ thông với giá

trị phát hành 85.501.250.000 đồng (giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu) cho các cổ đông hiện hữu.

Căn cứ Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 264.498.750.000 đồng lên 350.000.000.000 đồng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 27/08/2019 đã được kiểm toán, việc sử dụng vốn thu được thực tế có sự điều chỉnh so với phương án ban đầu, cụ thể như sau:

- Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường 02/2019/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 27/08/2019, mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng:
 - + Bổ sung vốn lưu động.
 - + Cơ cấu lại nguồn vốn, giảm tỷ trọng nợ vay trong cơ cấu nguồn vốn, trả nợ gốc đến hạn.
- Theo Nghị quyết HĐQT số 11/2019/HĐQT ngày 19/09/2019 về việc Thông qua triển khai và Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phần, phương án sử dụng vốn cụ thể được Hội đồng quản trị thông qua như sau:

| Nội dung | Số tiền sử dụng (đồng) |
|---|------------------------|
| Thanh toán nợ vay ngân hàng | 95.000.000.000 |
| Thanh toán tiền mua nguyên liệu, hàng hóa | 169.498.750.000 |
| Tổng cộng | 264.498.750.000 |

- Theo Nghị quyết HĐQT số 10/2020/HĐQT ngày 10/06/2020 điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng được điều chỉnh do số tiền thu được từ đợt chào bán chỉ đạt 85.501.250.000 đồng và do nhu cầu đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty thay đổi so với thời điểm ban đầu. Phương án sử dụng vốn mới sau điều chỉnh như sau:

| Nội dung | Số tiền sử dụng (đồng) |
|---|------------------------|
| Thanh toán tiền mua nguyên liệu, hàng hóa | 40.501.250.000 |
| Đầu tư tài chính | 45.000.000.000 |
| Tổng cộng | 85.501.250.000 |

- Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng thực tế như sau:

| STT | Nội dung | Số tiền sử dụng (đồng) |
|-----|---|------------------------|
| 1 | Mua quặng sắt Limonit , Manhetit của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thiên Quý | 21.945.973.500 |
| 2 | Mua quặng sắt của Công ty TNHH Thương mại Vận tải Âu Việt | 18.555.276.500 |
| 3 | Mua cổ phần chuyển nhượng của Ông Mai Quang Hợp tại Công ty Cổ phần Xây dựng Bất Động Sản Việt Phát | 45.000.000.000 |
| | Tổng cộng | 85.501.250.000 |

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Không có

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 15: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2020 | % Tăng/Giảm (%) | 9 tháng đầu năm 2021 |
|----|---|-----------|-----------|-----------------|----------------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 1.916.246 | 1.551.089 | (19,06) | 2.214.660 |
| 2 | Doanh thu thuần | 2.299.068 | 2.331.465 | 1,41 | 3.076.229 |
| 3 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 72.133 | 143.945 | 99,56 | 440.021 |
| 4 | Lợi nhuận khác | (1.840) | (31.595) | - | 10.729 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 70.293 | 112.351 | 59,83 | 450.750 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 55.069 | 88.342 | 60,42 | 359.994 |
| 7 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%) | 76,26 | 68,78 | (7,48) | - |
| 8 | Cổ tức (%/mệnh giá) | 12 | 15 | 3 | - |

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2021, doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty đạt 3.076 tỷ đồng, tăng 110,55% so với 9 tháng đầu năm 2020 và vượt 2,54% kế hoạch cả năm 2021 do Công ty thực hiện được các hợp đồng đầu ra than cốc và quặng sắt với sản lượng lớn. Công ty còn có thêm doanh thu trong lĩnh vực bất động sản từ Dự án khu nhà ở Thương mại thuộc Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng. Lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2021 của Công ty đạt gần 360 tỷ đồng, gấp hơn 13 lần lợi nhuận đạt được 9

tháng đầu năm 2020 và vượt chỉ tiêu lợi nhuận được giao cho cả năm. Kết quả này đạt được là do từ 6 tháng cuối năm 2020 đến 9 tháng đầu năm 2021, Công ty đã ký và thực hiện được hợp đồng đầu vào than cốc và quặng sắt giá ổn định trong khi đó đầu ra, giá than cốc giá quặng sắt tăng theo sự tăng đột biến của giá thép sản xuất trong nước. Vì thế nên Công ty đã có kết quả đột phá về doanh thu và lợi nhuận trong 9 tháng đầu năm 2021.

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2019 và 2020

1.2.1. Thuận lợi

- Trong năm 2020, Công ty đã mở rộng thị trường nhập khẩu than cốc, quặng sang Nhật bản, Singapore với một số đối tác như: Summit Crm., Ltd của Nhật bản, Công ty Noble Resources International PTE LTD của Singapore; ổn định hệ thống khách hàng truyền thống nên so với năm 2019 Công ty vẫn giữ được chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận.
- Công ty tăng cường giao thẳng một số lượng lớn các mặt hàng cho đối tác nên tiết kiệm được chi phí vận chuyển, lợi nhuận ổn định.
- Công ty có đội ngũ lãnh đạo và đội ngũ CBCNV trẻ, năng động, có kinh nghiệm, đầy nhiệt huyết, được đào tạo bài bản, đáp ứng được yêu cầu của công tác kinh doanh, có tình thần đoàn kết đồng tâm xây dựng Công ty ngày một vững mạnh.

1.2.2. Khó khăn

- Chính sách nhập khẩu, xuất khẩu thay đổi phức tạp gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.
- Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, tỷ giá USD/VND có diễn biến khó lường, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí, giá thành hàng hóa nhập khẩu.
- Diễn biến dịch COVID - 19 phức tạp làm tê liệt nền kinh tế toàn cầu trong đó có Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của một số CBCNV tại các phòng ban, đơn vị vẫn còn hạn chế, năng lực quản lý chưa đồng bộ với tốc độ phát triển của Công ty nên giải quyết công việc đôi khi máy móc thiếu linh hoạt, không chủ động, thiếu tính chuyên nghiệp, sự phối hợp giữa các phòng ban, bộ phận trong Công ty còn yếu, tính tự chịu trách nhiệm của 1 số CBCNV kém dẫn đến hiệu quả công việc không cao.

1.2.3. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Từ cuối năm 2020 đến nay, giá thép biến động mạnh, liên tiếp thiết lập đỉnh giá mới nên giá quặng sắt và than cốc nguyên liệu đầu vào để sản xuất thép cũng biến động theo. Việc thực hiện được các hợp đồng đầu ra than cốc và quặng sắt với sản lượng lớn đã đem lại đột phá doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

2. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được ghi chép bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

a. Vốn điều lệ

- Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là: 431.196.880.000 đồng
- Tình hình sử dụng vốn điều lệ: Trong quá trình hoạt động Công ty đã thực hiện tăng vốn 7 lần được trình bày chi tiết tại Mục IV.6. Công ty cam kết sử dụng vốn đúng mục đích đã được ĐHĐCĐ thông qua trong từng đợt phát hành.

b. Vốn kinh doanh

Vốn kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng 16: Vốn kinh doanh của Công ty từ năm 2019 đến nay

Đơn vị: triệu đồng

| Vốn kinh doanh | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 30/09/2021 |
|--|------------------|------------------|------------------|
| Nợ ngắn hạn | 1.496.888 | 1.032.987 | 1.362.540 |
| Nợ dài hạn | 72.155 | - | - |
| Vốn chủ sở hữu | 347.204 | 518.103 | 852.119 |
| <i>Trong đó:</i> | | | |
| - <i>Vốn góp của chủ sở hữu</i> | 264.499 | 391.998 | 431.197 |
| - <i>Thặng dư vốn cổ phần</i> | - | (191) | (191) |
| - <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i> | 82.705 | 126.296 | 421.114 |
| Tổng cộng | 1.916.246 | 1.551.089 | 2.214.659 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC Quý III năm 2021 của Công ty)

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:

- Số cổ phiếu đã phân phối: 3.919.874 cổ phiếu
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu trước khi phát hành: 39.199.814 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành của Công ty (ngày 06/07/2021): 43.119.688 cổ phiếu

Như vậy, giá trị vốn góp của chủ sở hữu sau khi Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức là 431.196.880.000 đồng.

Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty:

Bảng 17: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

| STT | Tài sản | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 30/09/2021 |
|-----|-------------------------------------|------------|------------|------------|
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 179.331 | 246.450 | 902.043 |
| 2 | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 103.438 | 10.150 | 1.550 |
| 3 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 751.765 | 756.326 | 845.791 |

| STT | Tài sản | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 30/09/2021 |
|-----|------------------------------------|------------|------------|------------|
| 4 | Hàng tồn kho | 582.912 | 346.045 | 277.692 |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | 17.143 | 1.263 | 2.557 |
| 6 | Tài sản cố định | 131.202 | 15.310 | 12.073 |
| 7 | Tài sản dở dang dài hạn | 12.408 | 13.464 | 10.969 |
| 8 | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 128.750 | 157.750 | 157.750 |
| 9 | Tài sản dài hạn khác | 9.298 | 4.332 | 4.235 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC Quý III năm 2021 của Công ty)

2.1.2. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Thời gian khấu hao của Công ty phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT – BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời gian hữu dụng ước tính cụ thể như sau:

Bảng 18: Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của Công ty

| Nhóm tài sản | Thời gian khấu hao (năm) |
|-----------------------|--------------------------|
| Nhà cửa vật kiến trúc | 8 - 10 năm |
| Máy móc thiết bị | 4 - 10 năm |
| Phương tiện vận tải | 4 - 10 năm |
| Tài sản cố định khác | 3 - 10 năm |

(Nguồn: BCTC năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty)

Công ty không có tài sản cố định vô hình.

2.1.3. Mức lương bình quân

Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng... căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo quy chế của Công ty. Công ty luôn bảo đảm trả lương đúng hạn, đầy đủ cho cán bộ công nhân viên.

Bảng 19: Mức lương bình quân của CBCNV trong Công ty

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2020 |
|--|----------|----------|
| Mức lương bình quân (triệu đồng/người) | 8,5 | 10 |

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

Mức lương bình quân của người lao động trong các doanh nghiệp của Tp. Hải Phòng năm 2020 là 7.350.000 đồng/tháng³. Như vậy, mức lương bình quân của người lao động tại Công ty

³ Nguồn: <https://thanphoaiiphong.gov.vn/hai-phong-thuong-tet-nguyen-dan-cao-nhat-133-trieu-dong.html#:~:text=Theo%20%C4%91%C3%B3%2C%20ti%E1%BB%81n%20%C6%B0%C6%A1ng%20b%C3%ACnh,4%25%20so%20v%E1%BB%9Bi%20n%C4%83m%202019.>

cao hơn mức lương bình quân của người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hải Phòng.

2.1.4. Tình hình công nợ

Tình hình công nợ của Công ty như sau:

Bảng 20: Tổng hợp hình công nợ của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 30/09/2021 |
|-----|--------------------|------------|------------|------------|
| 1 | Các khoản phải thu | 751.765 | 756.326 | 845.791 |
| 2 | Các khoản phải trả | 1.569.043 | 1.032.987 | 1.362.540 |

(Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC Quý III năm 2021 của Công ty)

a. Các khoản phải thu

Bảng 21: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 30/06/2021 |
|-----------|----------------------------------|----------------|----------------|----------------|
| I | Phải thu ngắn hạn | 751.765 | 756.326 | 845.791 |
| 1 | Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 664.500 | 607.650 | 499.566 |
| 2 | Trả trước cho người bán ngắn hạn | 68.407 | 12.835 | 164.939 |
| 4 | Phải thu ngắn hạn khác | 18.858 | 135.841 | 181.286 |
| II | Phải thu dài hạn | - | - | - |
| | Tổng cộng | 751.765 | 756.326 | 845.791 |

(Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC Quý III năm 2021 của Công ty)

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019, Báo cáo tài chính năm 2020 và Báo cáo tài chính Quý III năm 2021 của Công ty, Công ty không có khoản phải thu quá hạn.

b. Các khoản phải trả:

Số dư các khoản phải trả của Công ty như sau:

Bảng 22: Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 30/09/2021 |
|----------|---|------------------|------------------|------------------|
| I | Nợ ngắn hạn | 1.496.888 | 1.032.987 | 1.362.540 |
| 1 | Phải trả người bán ngắn hạn | 300.089 | 271.926 | 169.068 |
| 2 | Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 47.016 | 46.725 | 88.818 |
| 3 | Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước | 1.676 | 39.182 | 105.237 |
| 4 | Phải trả người lao động | 1.700 | 2.122 | 1.138 |
| 5 | Chi phí phải trả ngắn hạn | 5.580 | 3.470 | 4.520 |
| 6 | Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 23.000 | 127.508 | 6.230 |

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 30/09/2021 |
|-----------|-----------------------------------|------------------|------------------|------------------|
| 7 | Phải trả ngắn hạn khác | 745.090 | 289.663 | 555.287 |
| 8 | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 370.149 | 248.045 | 424.097 |
| 9 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 2.588 | 4.346 | 8.145 |
| II | Nợ dài hạn | 72.155 | - | - |
| 1 | Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 72.155 | - | - |
| | Tổng cộng | 1.569.043 | 1.032.987 | 1.362.540 |

(Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã được kiểm toán và BCTC Quý III năm 2021 của Công ty)

c. Tình hình thanh toán các khoản nợ

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019, Báo cáo tài chính năm 2020 và Báo cáo tài chính Quý III năm 2021 của Công ty, Công ty luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

d. Việc vi phạm các điều khoản khác

Không có.

2.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành.

Bảng 23: Số dư các khoản thuế và phải nộp nhà nước của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 30/09/2021 |
|-----|----------------------------|--------------|---------------|----------------|
| 1 | Thuế GTGT hàng bán nội địa | - | 22.631 | 33.586 |
| 2 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.397 | 16.422 | 71.612 |
| 3 | Thuế thu nhập cá nhân | 279 | 129 | 39 |
| | Tổng cộng | 1.676 | 39.182 | 105,237 |

(Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã được kiểm toán và BCTC Quý III năm 2021 của Công ty)

2.1.6. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và quy định pháp luật. Mức trích lập cụ thể cho từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị. Hiện nay, Công ty mới trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và chưa thực hiện trích lập các quỹ: quỹ đầu tư phát triển, các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu...

Bảng 24: Các quỹ của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 30/09/2021 |
|---------------------------|------------|------------|------------|
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 2.588 | 4.346 | 8.145 |

(Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã được kiểm toán và BCTC Quý III năm 2021 của Công ty)

2.1.7. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Việc phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ đợt này của Công ty có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính Công ty. Số vốn tăng thêm sẽ giảm bớt sự lệ thuộc của Công ty vào nguồn vốn vay, giảm thiểu rủi ro tài chính nhờ nguồn vốn dài hạn, tự chủ hơn về tài chính và đảm bảo cấu trúc tài chính lành mạnh hơn.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 25: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

| Các chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2019 | Năm 2020 |
|---|-------------|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i> | Lần | 1,09 | 1,32 |
| Hệ số thanh toán nhanh: <i>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</i> <i>Nợ ngắn hạn</i> | Lần | 0,70 | 0,98 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | Lần | 0,82 | 0,67 |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | Lần | 4,52 | 1,99 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán</i> <i>Hàng tồn kho BQ</i> | Lần | 3,7 | 4,39 |
| Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần</i> <i>Tổng tài sản BQ</i> | Lần | 1,12 | 1,35 |
| Vòng quay vốn lưu động: <i>Doanh thu thuần</i> <i>Tổng tài sản ngắn hạn BQ</i> | Lần | 1,26 | 1,56 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 2,40 | 3,79 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ | % | 17,15 | 20,42 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ | % | 2,67 | 5,10 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | Đồng/CP | 1.707 | 2.495 |

(Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã được kiểm toán của Công ty)

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của tổ chức phát hành

3.1. Đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Tổ chức phát hành

Ý kiến của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

3.2. Đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Tổ chức phát hành

Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

3.3. Đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2021 đã được soát xét của Tổ chức phát hành

Ý kiến của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam: “Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2021

Bảng 26: Kế hoạch kinh doanh của Công ty

| Chỉ tiêu | Đơn vị | Thực hiện năm 2020 | Kế hoạch năm 2021 | % (+/-) 2020-2021 |
|---|------------|--------------------|-------------------|-------------------|
| Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 2.331 | 3.000 | 28,70 |
| Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 88,34 | 150,00 | 69,80 |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 3,79 | 5,00 | 1,21 |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | % | 20,42 | 25,29 | 4,87 |
| Tỷ lệ cổ tức | %/Mệnh giá | 15 | 15 | - |

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

4.2. Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch 2021

Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng và được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt tại

cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

4.3. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.3.1. Kế hoạch cụ thể của các phòng ban

- Phòng kinh doanh chủ động giữ quan hệ mật thiết với các đối tác truyền thống trong và ngoài nước để nhập khẩu than, quặng từ các nước: Nhật bản, Ấn độ, Lào...; Chăm sóc tốt khách hàng đầu ra: Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương, Công ty Cổ phần Xây lắp điện I, Công ty Cổ phần Luyện kim đen...; Tiếp tục tìm kiếm các khách hàng mới; Phấn đấu hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu mặt hàng cụ thể như sau:

| | |
|---|---------------------------------------|
| + Quặng Limonit : | 100.000 tấn tương đương 115 tỷ đồng |
| + Quặng Manhetit: | 20.000 tấn tương đương 27,27 tỷ đồng |
| + Quặng Lào: | 200.000 tấn tương đương 360 tỷ đồng |
| + Quặng vôi viên: | 30.000 tấn tương đương 82,8 tỷ đồng |
| + Than cốc tiêu chuẩn: | 180.000 tấn tương đương 1.296 tỷ đồng |
| + Than các loại: | 10.000 tấn tương đương 58 tỷ đồng |
| + Than nhiệt: | 150.000 tấn tương đương 295,5 tỷ đồng |
| + Tôn cuộn: | 20.000 tấn tương đương 268 tỷ đồng |
| + Thép phế: | 10.000 tấn tương đương 72,7 tỷ đồng |
| + Phôi thép: | 5.000 tấn tương đương 51 tỷ đồng |
| + Doanh thu Bất động sản (62 căn hộ dự án Vĩnh Niệm, dự án 3.23): | 224 tỷ đồng |

- Phòng kế toán: Cập nhật đầy đủ chứng từ, hạch toán chính xác kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng báo cáo kịp thời cho lãnh đạo để điều tiết kế hoạch kinh doanh, tài chính cho phù hợp; Đôn đốc thu hồi công nợ, không để nợ quá hạn phát sinh; Chứng từ, sổ sách kế toán phải tuân thủ đúng theo quy định của luật kế toán, luật quản lý thuế; Chấp hành đầy đủ, kịp thời chế độ Báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo quy định đối với Công ty niêm yết.

- Phòng tài chính phải chủ động xây dựng kế hoạch tài chính, cân đối tài chính, kế hoạch huy động vốn từ nhiều nguồn: vốn vay ngân hàng, vốn chứng khoán, vốn của các tổ chức tín dụng đáp ứng đủ vốn cho kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2021.

- Phòng Hành chính nhân sự: Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, kỷ cương để tạo điều kiện cho Người lao động hăng say nhiệt huyết cống hiến hết khả năng của mình cho công việc; Áp dụng công nghệ phần mềm quản lý vào toàn bộ các mảng hoạt động sản xuất của công ty trong năm 2021; Xây dựng kế hoạch đào tạo và bổ nhiệm cán bộ trẻ từ nguồn đào tạo của Công ty.

- Chi nhánh Hải Dương: Xây dựng các kế hoạch sản xuất phù hợp đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty; Bàn giao toàn bộ mặt bằng kho bãi, nhà xưởng, sân công nghiệp cho công ty Ngọc Cảng; Chuyển một phần dây chuyền sàng than cốc xuống khu mặt bằng sân công nghiệp thuê mới tại cảng Huy Văn; Chuyển 1 phần dây chuyền và lắp đặt chạy sản xuất tại cảng Trung Giã Sóc Sơn; Xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị dây chuyền sản xuất đảm bảo máy móc sản xuất được an toàn và không bị gián đoạn sản xuất; Tuân thủ chặt chẽ việc thực hiện các quy trình vận hành máy móc thiết bị đảm bảo an toàn tuyệt đối trong sản xuất, chấp hành đúng quy định về an toàn lao động, phòng cháy

chữa cháy.

4.3.2. Giải pháp thực hiện

- Xây dựng Quy chế phối hợp giữa các bộ phận, chấp hành tốt nề nếp kỷ cương lao động. Thông qua các tổ chức công đoàn, Đoàn thanh niên tuyên truyền nhằm rèn luyện ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm, phát huy sức mạnh nội lực, khả năng sáng tạo của Người lao động trong Công ty;
- Rà soát, bố trí nhân lực từng bộ phận cho phù hợp với trình độ Người lao động;
- Củng cố tổ chức, đào tạo đội ngũ CBCNV làm việc chuyên nghiệp;
- Áp dụng các hình thức kỷ luật mạnh mẽ, các chế tài thưởng phạt để khuyến khích ý thức tốt và hạn chế thói quen xấu;
- Xây dựng các phần mềm tiện ích và phần mềm quản lý doanh nghiệp.

4.4. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Là đơn vị tư vấn tài chính chuyên biệt, Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá về hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát.

Chúng tôi nhận thấy kế hoạch kinh doanh của Công ty đặt ra trên cơ sở thận trọng dựa vào đánh giá tình hình kinh tế, năng lực sản xuất và kinh nghiệm của bộ máy điều hành. Công ty đã tích cực trong việc đẩy mạnh doanh thu, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh và quản lý. Công ty đã có những chiến lược, định hướng phù hợp với tình hình hiện tại trong năm 2021. Sau 9 tháng đầu năm 2021, doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty đạt 3.076 tỷ đồng, tăng 110,55% so với 9 tháng đầu năm 2020 và vượt 2,54% kế hoạch cả năm 2021. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì kế hoạch doanh thu, lợi nhuận mà Công ty đưa ra khả thi. Kế hoạch trả cổ tức của Công ty có thể được đảm bảo thực hiện.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty cung cấp, thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho nhà đầu tư.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”. Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát hoạt động theo mô hình công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 23/07/2008 theo Giấy chứng nhận ĐKDN

số 0200826844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 23/07/2008, do vậy toàn bộ cổ phiếu của cổ đông sáng lập tại thời điểm đăng ký lần đầu ngày 23/07/2008 đã hết thời hạn bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày 23/07/2011.

2. Thông tin về cổ đông lớn

2.1. Danh sách cổ đông lớn

Bảng 27: Danh sách cổ đông lớn của Công ty

| STT | Tên | Năm sinh | Quốc tịch |
|-----|-----------------|----------|-----------|
| 1 | Nguyễn Văn Bình | 1973 | Việt Nam |
| 2 | Lê Thị Thanh Lệ | 1980 | Việt Nam |

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: được trình bày chi tiết tại Mục VI.3.1.1 và Mục VI.3.1.2.
- Các doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành mà Cổ đông lớn có lợi ích liên quan: được thể hiện ở Bảng 28 trang kế tiếp.

Bảng 28: Các doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành mà Cổ đông lớn có lợi ích liên quan

| STT | Tên | Ngành nghề kinh doanh chính | Hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với TCPH | | | Mối quan hệ của cổ đông lớn của TCPH với doanh nghiệp | | Phương án kiểm soát xung đột lợi ích |
|-----|---|--|--|-------------------|---|---|---|---|
| | | | Phân khúc khách hàng mục tiêu | Địa bàn hoạt động | Sản phẩm, dịch vụ | Số lượng cổ phần (tỷ lệ sở hữu) | Chức vụ đang nắm giữ | |
| 1 | Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát | Kinh doanh Bất động sản, tư vấn, môi giới, đấu giá Bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất | Nội địa | Hải Phòng | Bất động sản, Chuyển nhượng quyền sử dụng đất | 33.950.000 (17,10%) | Bà Lê Thị Thanh Lệ đang là Thành viên Hội đồng quản trị | Công ty sẽ thực hiện tách phiếu biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ của cổ đông Lê Thị Thanh Lệ và người có liên quan của cổ đông này khi thông qua các giao dịch của Công ty với Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát |
| | | | | | | 95.100.000 (47,91%) | Ông Nguyễn Văn Bình là Chủ tịch Hội đồng quản trị | Công ty sẽ thực hiện tách phiếu biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ của cổ đông Nguyễn Văn Bình và người có liên quan của cổ đông này khi thông qua các giao dịch của Công ty với Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát |

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

2.2. Số lượng và tỷ lệ cổ phần của cổ đông lớn và người có liên quan

Bảng 29: Danh sách người có liên quan đến cổ đông lớn của Công ty

| Tên | Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ | | | Số lượng và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết | | |
|---|-----------------------------------|---|--------------------------------|---|---|--------------------------------|
| | Tại thời điểm trở thành CDL | Tại ngày chốt danh sách gần nhất làm bản cáo bạch | Dự kiến sau đợt chào bán | Tại thời điểm trở thành CDL | Tại ngày chốt danh sách gần nhất làm bản cáo bạch | Dự kiến sau đợt chào bán |
| 1. Ông Nguyễn Văn Bình | 150.000 (60%) | 11.927.924 (27,66%) | 17.891.886 (24,47%) | 150.000 (60%) | 11.927.924 (27,66%) | 17.891.886 (24,47%) |
| Người có liên quan của ông Nguyễn Văn Bình | | | | | | |
| 1.2. Lê Thị Thanh Lệ | 2.000.000 (20%) | 2.200.000 (5,10%) | 3.300.000 (4,51%) | 2.000.000 (20%) | 2.200.000 (5,10%) | 3.300.000 (4,51%) |
| 2. Bà Lê Thị Thanh Lệ | 2.000.000 (20%) | 2.200.000 (5,10%) | 3.300.000 (4,51%) | 2.000.000 (20%) | 2.200.000 (5,10%) | 3.300.000 (4,51%) |
| Người có liên quan của bà Lê Thị Thanh Lệ | | | | | | |
| 2.1. Nguyễn Văn Bình | 150.000 (60%) | 11.927.924 (27,66%) | 17.891.886 (24,47%) | 150.000 (60%) | 11.927.924 (27,66%) | 17.891.886 (24,47%) |

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

Ghi chú: Tại thời điểm ông Nguyễn Văn Bình trở thành cổ đông lớn, cổ phiếu Công ty có mệnh giá 100.000 đồng/cổ phiếu.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

2.3. Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ

Không có

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

3.1. Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên HĐQT gồm:

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|-------------------|---------------------------|
| 1 | Nguyễn Văn Bình | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Lê Thị Thanh Lê | Thành viên HĐQT điều hành |
| 3 | Nguyễn Văn Đức | Thành viên HĐQT điều hành |
| 4 | Nguyễn Quang Khải | Thành viên HĐQT độc lập |
| 5 | Nguyễn Khôi | Thành viên HĐQT độc lập |

3.1.1. Ông Nguyễn Văn Bình - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Văn Bình
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/07/1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 030073000067 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/05/2021.
- Địa chỉ: 31/31 Bến Bính - Minh Khai - Hồng Bàng - Hải Phòng
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--------------------------------|--|-----------|
| Từ tháng 4/1993 – tháng 5/2001 | Hợp tác xã vận tải Tam Bạc (Hải Phòng) | Công nhân |
| Từ tháng 6/2001 – tháng 2/2006 | Công ty TNHH Hải Nam (Hải Phòng) | Giám đốc |
| Từ tháng 3/2006 – tháng 6/2008 | Công ty TNHH Âu Việt (Hải Phòng) | Giám đốc |
| Từ tháng 7/2008 – tháng 5/2013 | Công ty TNHH Âu Việt (Hải Phòng) | Giám đốc |

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----------------------|--|---------------|
| Từ T7/2008 đến nay | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát | Chủ tịch HĐQT |
| Tháng 9/2017 đến nay | Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát. | Chủ tịch HĐQT |

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
 - + Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát.
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 11.927.924 cổ phiếu tương đương 27,66% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - + Cá nhân sở hữu: 11.927.924 cổ phiếu
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty:

| STT | Họ tên | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ | Số cổ phiếu sở hữu tại tổ chức phát hành | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|-----------------|------------------------------|-------------|--|------------------|
| 1 | Lê Thị Thanh Lệ | TVHĐQT- PTGD | Vợ | 2.200.000 | 5,10 |

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty:

| Thù lao, tiền lương | | | Lợi ích khác | | | Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện |
|-----------------------|-----------------------|----------------------|--------------|----------|----------|---|
| Năm 2019 (triệu đồng) | Năm 2020 (triệu đồng) | 9T/2021 (triệu đồng) | Năm 2019 | Năm 2020 | 9T/2021 | |
| 220 | 825 | 540 | Không có | Không có | Không có | Không có |

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Ông Nguyễn Văn Bình có lợi ích tại Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát. Thông tin chi tiết về Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát đã được nêu tại Mục VI.2.1

3.1.2. Bà Lê Thị Thanh Lệ - Thành viên Hội đồng quản trị điều hành kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Lệ
- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 22/03/1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND/CCCD số: 031180000298 do Cục cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 12/8/2014
- Địa chỉ: 1/31 Bến Bính - Minh Khai - Hồng Bàng - Hải Phòng
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----------------------|--|---|
| 2009 -2013 | Công ty TNHH Thương mại vận tải Âu Việt | Thủ quỹ |
| 2013 -2015 | Công ty TNHH Thương mại vận tải Âu Việt | Giám đốc |
| 2016 đến nay | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát | TV Hội đồng quản trị- Phó Tổng Giám Đốc |
| Tháng 9/2017 đến nay | Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát. | Thành viên HĐQT |

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám Đốc
 - + Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát.
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 2.200.000 cổ phiếu tương đương 5,10% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - + Cá nhân sở hữu: 2.200.000 cổ phiếu
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty:

| STT | Họ tên | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ | Số cổ phiếu sở hữu tại tổ chức phát hành | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|-----------------|------------------------------|-------------|--|------------------|
| 1 | Nguyễn Văn Bình | Chủ tịch Hội đồng quản trị | Chồng | 10.843.568 | 27,66 |

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty:

| Thù lao, tiền lương | | | Lợi ích khác | | | Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện |
|-----------------------|-----------------------|----------------------|--------------|----------|----------|---|
| Năm 2019 (triệu đồng) | Năm 2020 (triệu đồng) | 9T/2021 (triệu đồng) | Năm 2019 | Năm 2020 | 9T/2021 | |
| 55 | 385 | 295 | Không có | Không có | Không có | Không có |

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Bà Lê Thị Thanh Lê có lợi ích tại Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát. Thông tin chi tiết về Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát đã được nêu tại Mục VI.2.1.

3.1.3. Ông Nguyễn Văn Đức - Thành viên HĐQT điều hành kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Văn Đức
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/10/1985
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND/CCCD số: 030085000130 do Cục cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 13/01/2015
- Địa chỉ: 31/31 Bến Bính - Minh Khai - Hồng Bàng - Hải Phòng
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----------------------|--|---------------------------------|
| Từ 2011 đến nay | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát | Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc |
| Tháng 9/2017 đến nay | Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát | Thành viên HĐQT |

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
 - + Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát.
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 1.636.588 cổ phiếu tương đương 3,8% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - + Cá nhân sở hữu: 1.636.588 cổ phiếu
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty: Không

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty:

| Thù lao, tiền lương | | | Lợi ích khác | | | Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện |
|-----------------------|-----------------------|----------------------|--------------|----------|----------|---|
| Năm 2019 (triệu đồng) | Năm 2020 (triệu đồng) | 9T/2021 (triệu đồng) | Năm 2019 | Năm 2020 | 9T/2021 | |
| 422 | 463 | 348 | Không có | Không có | Không có | Không có |

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Ông Nguyễn Văn Đức có lợi ích tại Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát. Thông tin chi tiết về Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát đã được nêu tại Mục VI.2.1.

3.1.4. Ông Nguyễn Quang Khải – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập – Thành viên Ủy ban kiểm toán

- Họ và tên: Nguyễn Quang Khải
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/05/1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND/CCCD số: 031076001801 Ngày cấp 13/10/2015 Nơi cấp Hải Phòng
- Địa chỉ: Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện An Dương, Tp. Hải Phòng
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Luật sư
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-----------------------|---|-----------------------------|
| 2000 – 03/2003 | Tổng Công ty lương thực Miền Nam | Trưởng Ban Pháp chế |
| 04/2004 – 12/2007 | Hội Luật Gia Thành phố Hải Phòng | Phó Chánh văn phòng |
| 01/2008 – 03/2010 | Ban Quản lý công trình xây dựng phát triển đô thị Hải Phòng | Luật sư |
| 04/2010 đến nay | Công ty Luật An Minh | Luật sư |
| T04/2018 đến nay | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát | Thành viên HĐQT độc lập |
| Từ 06/05/2021 đến nay | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát | Thành viên Ủy ban kiểm toán |

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT độc lập, Thành

viên Ủy ban kiểm toán

- + Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Luật sư tại Công ty Luật An Minh
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu tương đương 0% vốn điều lệ.
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty:

| Thù lao, tiền lương | | Lợi ích khác | | | Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện | |
|--------------------------|--------------------------|-------------------------|----------|----------|---|----------|
| Năm 2019 (triệu đồng) | Năm 2020 (triệu đồng) | 9T/2021 (triệu đồng) | Năm 2019 | Năm 2020 | | 9T/2021 |
| 55 | 60 | 60 | Không có | Không có | Không có | Không có |

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không

3.1.5. Ông Nguyễn Khôi – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập – Chủ tịch Ủy ban kiểm toán

- Họ và tên: Nguyễn Khôi
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/07/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND/CCCD số: 030979866 cấp ngày 29/10/2010 tại Công an Hải Phòng
- Địa chỉ: 9/2/190 Lê Lai – Máy Chai – Ngô Quyền - Hải Phòng
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công trình
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----------------------------------|--|-----------------------------------|
| Từ năm 2001 đến 2002 | Công ty Xây dựng Vinaconex 15 | Cán bộ kỹ thuật |
| Từ năm 2002 đến 2004 | Tập đoàn công nghiệp tàu thủy Việt Nam | Chuyên viên Ban quản lý các dự án |
| Từ năm 2004 đến tháng 6 năm 2006 | Trường công nhân kỹ thuật tại Quán Toan, Hải Phòng | Chuyên viên ban quản lý dự án |

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-----------------------------------|--|---|
| Từ tháng 6/2006 đến tháng 12/2010 | Nhà máy đóng tàu Dung Quất | Phó ban quản lý các dự án |
| Từ tháng 1/2011 đến tháng 6/2011 | Công ty Công trình giao thông Hải Phòng | Cán bộ giám sát |
| Từ tháng 6/ 2011 đến tháng 4/2016 | Viện Khoa học công nghệ tàu thủy | Phó ban quản lý các dự án |
| Từ tháng 11/2013 đến tháng 4/2014 | Công ty TNHH Định Công | Kiểm nhiệm thêm Trợ lý Chủ tịch Hội đồng thành viên |
| Từ tháng 4/2014 đến tháng 4/2016 | Công ty TNHH Định Công | Kiểm nhiệm thêm Tổng Giám đốc |
| Từ tháng 4/2016 đến tháng 1/2017 | Trung tâm Công trình ven bờ và Nhà máy đóng tàu thuộc Viện Khoa học công nghệ tàu thủy | Giám đốc Trung tâm |
| Từ tháng 1/2017 đến tháng 11/2017 | Công ty Cổ phần Viện công nghệ tàu thủy Việt Nam | Giám đốc |
| Từ tháng 04/2019 đến nay | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát | Thành viên HĐQT độc lập |
| Từ 06/05/2021 đến nay | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát | Chủ tịch Ủy ban kiểm toán |
| Từ tháng 11/2017 đến nay | Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát | Chuyên viên Phòng phát triển dự án |

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
 - + Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Phòng phát triển dự án Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu tương đương 0% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty:

| Thù lao, tiền lương | | | Lợi ích khác | | | Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện |
|--------------------------|--------------------------|-------------------------|--------------|----------|----------|---|
| Năm 2019 (triệu đồng) | Năm 2020 (triệu đồng) | 9T/2021 (triệu đồng) | Năm 2019 | Năm 2020 | 9T/2021 | |
| 37,5 | 60 | 60 | Không có | Không có | Không có | Không có |

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không

3.2. Ban Tổng Giám đốc

Danh sách Ban Tổng Giám đốc gồm:

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|--------------------|-------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Đức | Tổng Giám đốc |
| 2 | Bà Lê Thị Thanh Lệ | Phó Tổng Giám đốc |

3.2.1. Ông Nguyễn Văn Đức – Tổng Giám đốc

Thông tin chi tiết đã được nêu ở mục 3.1.3

3.2.2. Bà Lê Thị Thanh Lệ - Phó Tổng Giám đốc

Thông tin chi tiết đã được nêu ở mục 3.1.2

3.3. Kế toán trưởng

3.3.1. Bà Nguyễn Thị Mai Hoa – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Thị Mai Hoa
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 25/04/1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND/CCCD số: 030960473 cấp ngày: 22/06/2010 tại CA Hải Phòng
- Địa chỉ: Số 248 An Chân – Sở Dầu – Hồng Bàng – Tp. Hải Phòng
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị Tài chính kế toán
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-----------|---|---------------------------------|
| 1995-1999 | Học tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân | Khoa quản trị tài chính kế toán |
| 2000-2005 | Công ty Cổ phần DASO Hải Phòng | Kế toán tổng hợp |

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---------------------------|--|---|
| 2005-2010 | Công ty Cổ phần DASO Hải Phòng | Kế toán tổng hợp – kiêm phó phòng kế toán |
| 2010-2013 | Công ty Cổ phần Vận Tải Đa Phương Thức Duyên Hải | Kế toán trưởng |
| 2013-2015 | Công ty TNHH Đức Anh | Kế toán trưởng |
| 2015 – 18/10/2016 | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát | Kiểm soát nội bộ |
| 18/10/2016 đến 27/08/2019 | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát | Trưởng Ban kiểm soát |
| Từ 06/09/2019 đến nay | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát | Kế toán trưởng |

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Kế toán trưởng
 - + Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 1.628 cổ phiếu tương đương 0,004% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - + Cá nhân sở hữu: 1.628 cổ phiếu
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty:

| Thù lao, tiền lương | | | Lợi ích khác | | | Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện |
|--------------------------|--------------------------|-------------------------|--------------|----------|----------|---|
| Năm 2019 (triệu đồng) | Năm 2020 (triệu đồng) | 9T/2021 (triệu đồng) | Năm 2019 | Năm 2020 | 9T/2021 | |
| 207 | 265 | 202 | Không có | Không có | Không có | Không có |

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
 2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
 3. **Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:** 30.000.000 cổ phiếu
- Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 21.559.844 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chào bán riêng lẻ: 8.440.156 cổ phiếu

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

- Giá trị cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng theo mệnh giá: 215.598.440.000 đồng
- Giá trị cổ phiếu chào bán riêng lẻ theo mệnh giá: 84.401.560.000 đồng

5. Giá chào bán: 18.000 đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

6.1. Nguyên tắc xác định giá chào bán

- Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát tại thời điểm 31/12/2020 trên BCTC kiểm toán năm 2020:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách} &= (\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Tài sản vô hình}) / \text{Số cổ phiếu đang lưu hành tại ngày 31/12/2020} \\ &= (518.102.750.751 - 0) / 39.199.814 \\ &= 13.217 \text{ đồng/cổ phiếu} \end{aligned}$$

- Bình quân giá đã điều chỉnh của cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát trên HOSE 30 phiên (từ ngày 31/05/2021 đến 09/07/2021): 34.417 đồng/cổ phiếu.

6.2. Xác định giá chào bán

Căn cứ vào nhu cầu và tình hình thị trường, giá chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và cổ phiếu riêng lẻ của Công ty là 18.000 đồng/cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối

- Cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được phân phối thông qua phương thức thực hiện quyền. Tỷ lệ thực hiện quyền là 2:1, theo đó căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua. Cứ 02 quyền mua cổ phiếu sẽ được mua 01 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu mới phát hành thêm, cổ đông A đang sở hữu 103 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ có 103 quyền mua cổ phiếu và được mua số cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là 51 cổ phiếu.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết (cổ phiếu còn dư):

- + Số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt chào bán (cổ phiếu còn dư) sẽ được Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với giá chào bán là 18.000 đồng/cổ phiếu; các điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không

thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu, hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

- + Việc xử lý cổ phiếu còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

- Cổ phiếu chào bán riêng lẻ được phân phối cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Hội đồng quản trị xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, lựa chọn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp để phân phối số cổ phiếu chào bán, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài và sở hữu chéo doanh nghiệp.

Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu: Không quy định
- Thời hạn nhận đăng ký: Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời gian đăng ký và nộp tiền mua chứng khoán cho nhà đầu tư (đối với phần chào bán cổ phiếu ra công chúng) tối thiểu là 20 ngày theo đúng quy định của pháp luật.
- Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu (nếu có): Không quy định
- Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu đối với phần chào bán ra công chúng: Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách là cơ sở đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu mới chào bán theo tỷ lệ được mua đã quy định.
 - + Với cổ đông đã lưu ký: làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký đặt mua tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký và nộp tiền đặt mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu quy định tại Bản cáo bạch này.
 - + Với cổ đông chưa lưu ký: làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký đặt mua tại Văn phòng giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát: Phòng 121-128 tầng 1 tòa nhà Thành Đạt 1, số 3 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng và nộp tiền đặt mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu quy định tại Bản cáo bạch này.
- Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu đối với phần chào bán riêng lẻ: nhà đầu tư có tên trong Danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được mua cổ phiếu riêng lẻ do Hội đồng quản trị Công ty thông qua thực hiện đăng ký mua cổ phiếu tại Văn phòng giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát: Phòng 121-128 tầng 1 tòa nhà Thành Đạt 1, số 3 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng và nộp tiền

đặt mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu quy định tại Bản cáo bạch này.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Bảng 30: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

| STT | Công việc | Thời gian |
|-----|--|----------------------|
| 1 | Giấy chứng nhận chào bán có hiệu lực | Ngày T |
| 2 | Thông báo chốt danh sách cổ đông gửi tới Trung tâm lưu ký và Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh để triển khai | T+2 |
| 3 | Công bố việc phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng | T + 2 đến T + 7 |
| 4 | Ngày giao dịch không hưởng quyền | T + 11 |
| 5 | Ngày đăng ký cuối cùng | T + 12 |
| 6 | Phối hợp cùng Trung tâm lưu ký phân bổ và thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán Thông báo về việc đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư đã được HĐQT phê duyệt | T + 16 đến T + 22 |
| 7 | Cổ đông đăng ký, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phiếu | T + 23 đến T + 43 |
| 8 | Nhà đầu tư mua cổ phiếu riêng lẻ đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu | T + 23 đến T + 50 |
| 9 | VSD gửi danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu phát hành thêm | T + 50 |
| 10 | HĐQT phân phối số cổ phiếu không bán hết | T + 51 đến T + 61 |
| 11 | Báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành | T + 62 |
| 12 | Nộp hồ sơ thay đổi đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm | T +64 |

(T: Ngày làm việc)

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng;
- Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh và số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán;
- Số cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa sau:

- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát
- Số tài khoản: 32310006986989
- Nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Đông Hải Phòng.

12. Hủy bỏ đợt chào bán

Không áp dụng. Số tiền thu được từ đợt chào bán của Công ty không được sử dụng để thực hiện dự án.

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Tổ chức phát hành không thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc phát hành.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Để đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài, Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài như sau:

- Đối với số cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho đối tượng là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, Hội đồng quản trị sẽ lựa chọn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là nhà đầu tư trong nước.
- Đối với số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ phát sinh từ việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: Hội đồng quản trị sẽ chỉ thực hiện phân phối cho các nhà đầu tư trong nước.

Công ty cam kết luôn đảm bảo tuân thủ đúng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trước, trong và sau đợt phát hành.

15. Các loại thuế có liên quan

15.1. Thuế liên quan đến hoạt động doanh nghiệp

15.1.1. Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế GTGT cho hàng xuất nhập khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

15.1.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là 20% được áp dụng kể từ ngày 01/01/2016.

Ngoài ra, Công ty phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 1% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định tại Thông tư số 78/214/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 của Bộ Tài chính.

15.2. Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty

15.2.1. Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư cá nhân

Đối với nhà đầu tư trong nước: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN là 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

Trong trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức từ Công ty, Thuế TNCN được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%.

15.2.2. Thuế áp dụng với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp 2008.

16. Thông tin về các cam kết

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát cam kết triển khai thực hiện niêm yết bổ sung và đăng ký chứng khoán bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định pháp luật.

Cam kết khác liên quan đến đợt chào bán: Không có.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

- Tăng tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản, giảm hệ số nợ/vốn chủ sở hữu, giảm bớt sự lệ thuộc vào nguồn vốn vay, giảm thiểu rủi ro tài chính nhờ nguồn vốn dài hạn, tự chủ hơn về tài chính và đảm bảo cấu trúc tài chính lành mạnh hơn.
- Trả tiền nhà cung cấp (than, quặng, thép, vận chuyển...) và thanh toán LC nhập khẩu than cốc, thanh toán nợ đến hạn vay ngân hàng.
- Mở rộng hoạt động hợp tác, góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp tiềm năng, gia tăng

hiệu quả hoạt động cho Công ty.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu: 21.559.844 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: 8.440.156 cổ phiếu
- Giá chào bán: 18.000 đồng/cổ phiếu
- Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán: 540.000.000.000 đồng

Tổng số tiền tối thiểu dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và chào bán cổ phiếu riêng lẻ là **540.000.000.000** đồng sẽ được Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát đầu tư vào các hạng mục theo thứ tự ưu tiên như sau:

| STT | Mục đích sử dụng | Số tiền (tỷ đồng) | Thời gian dự kiến giải ngân |
|-----|---|-------------------|-----------------------------|
| 1 | Đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn MIA | 54 | Quý I năm 2022 |
| 2 | Thanh toán LC nhập khẩu than cốc | 232 | Quý I năm 2022 |
| 3 | Trả tiền nhà cung cấp | 254 | Quý I năm 2022 |

2. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán chi tiết

2.1. Đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn MIA

2.1.1. Thông tin chung về Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn MIA

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn MIA
- Giấy chứng nhận ĐKDN số 0312690359 đăng ký lần đầu ngày 14/03/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 25/03/2021.
- Địa chỉ trụ sở chính: số 400/6 Đại Lộ Tân Phú, khu phố Mỹ Gia 2, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Số điện thoại: (028) 2253 8468
- Vốn điều lệ: 360.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần: 36.000.000 cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh chính:
 - + Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ dược phẩm). Mã ngành: 4649 (Chính)
 - + Xây dựng nhà để ở
 - + Xây dựng nhà không để ở
 - + Bán buôn kim loại và quặng kim loại
- Mối quan hệ với Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát và người có liên quan của Công ty: không có
- Quá trình thành lập:

- + Tiền thân của Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn MIA là công ty TNHH xuất nhập Quynh Lưu với 02 cổ đông sáng lập, vốn điều lệ 1 tỷ đồng. Qua 08 lần thay đổi, hiện tại Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn MIA bao gồm 03 cổ đông với vốn điều lệ 360 tỷ đồng.
- + Từ năm 2014 đến năm 2016: chuyên nhập khẩu đồ gia dụng, đồ điện tử và phân phối bán buôn cho các hệ thống siêu thị điện máy trong nước với tổng số lượng nhân viên 20 người, doanh thu bình quân 3.000 triệu đồng/năm.
- + Năm 2017, Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn MIA mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh mới, thử sức trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản và gặt hái nhiều thành công trong dự án Khu Đô thị Happy Home Cà Mau với quy mô 80ha tại Tỉnh Cà Mau.
- + Hiện tại Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn MIA đang hoạt động trong 02 mảng kinh doanh chính bao gồm: Đầu tư phát triển dự án bất động sản, đầu tư phát triển trung tâm thương mại, xây dựng nhà để bán và Buôn bán kim loại, quặng kim loại.

2.1.2. Thông tin về việc đầu tư của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát tại Cổ phần Đầu tư Sài Gòn MIA

- Cơ sở pháp lý về việc nhận chuyển nhượng cổ phần:
 - + Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2021/HĐCNCP ký ngày 14/09/2021;
 - + Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 02/2021/HĐCNCP ký ngày 14/09/2021;
 - + Nghị quyết HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát số 16/2021/NQ-HĐQT ngày 13/09/2021 về việc đầu tư và cử người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn MIA.
- Hình thức đầu tư: nhận chuyển nhượng cổ phần của cổ đông hiện hữu Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn MIA.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Giá chuyển nhượng cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phần nhận chuyển nhượng dự kiến: 5.400.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn MIA.
- Số lượng cổ phần Công ty sở hữu sau khi nhận chuyển nhượng dự kiến: 5.400.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn MIA.
- Giá trị cổ phần theo giá chuyển nhượng: 54.000.000.000 đồng.
- Thời điểm thực hiện mua cổ phần: dự kiến Quý I năm 2022.
- Mục đích đầu tư: Mở rộng hoạt động hợp tác, gia tăng hiệu quả hoạt động cho Công ty.
- Đối tượng chuyển nhượng:

| STT | Họ và tên | Số CMND/CCCD | Ngày cấp | Địa chỉ | Mối quan hệ với Công ty và người có liên quan của Công ty | Số cổ phần chuyển nhượng cho Công ty | Tỷ lệ sở hữu |
|------------------|----------------------|--------------|--|--|---|--------------------------------------|--------------|
| 1 | Nguyễn Thị Thanh Tâm | 186210224 | 11/02/2019 tại Công an Tỉnh Nghệ An | Xã Nam An, Huyện Nam Đàn, Nghệ An | Không có | 1.800.000 | 5% |
| 2 | Nguyễn Thị Hiền | 024436842 | 04/03/2009 tại Công an Tp. Hồ Chí Minh | 618/75 Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh | Không có | 3.600.000 | 10% |
| Tổng cộng | | | | | | 5.400.000 | 15% |

2.2. Thanh toán LC nhập khẩu than cốc

- Tên khách hàng: Summit Crm, Ltd.
- Số LC: 0164IL2100106 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lê Chân
- Nội dung LC: LC nhập khẩu than cốc
- Mối quan hệ của Ngân hàng với Tổ chức phát hành và người có liên quan của Tổ chức phát hành: không có
- Giá trị LC nguyên tệ: 10.142.220 USD
- Số tiền thu được từ đợt chào bán dùng để thanh toán LC: dự kiến 232.000.000.000 đồng
- Thời hạn thanh toán: dự kiến Quý I năm 2022

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

2.3. Trả tiền nhà cung cấp

| TT | Hợp đồng | Đối tác | Mối quan hệ với TCPH và người có liên quan của TCPH | Giá trị hợp đồng (đồng) | Số tiền thu được từ đợt chào bán dùng để thanh toán (đồng) | Thời gian thanh toán dự kiến |
|------------------|---|--|---|-------------------------|--|------------------------------|
| 1 | Hợp đồng vận chuyển hàng hóa số 28.08.21/VILA-VP ký ngày 28/08/2021 | Công ty Cổ phần Vilaconic | Không | 57.500.000.000 | 30.000.000.000 | Quý I năm 2022 |
| 2 | Hợp đồng mua thép xây dựng số 28.08.2021/HĐNT/ML-VPJSC ký ngày 28/08/2021 | Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Mai Linh | Không | 261.525.000.000 | 224.000.000.000 | Quý I năm 2022 |
| Tổng cộng | | | | 319.025.000.000 | 254.000.000.000 | |

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 6288.2006 Fax: (024) 6288.2008

Website: <http://www.vdsc.com.vn>

2. Tổ chức kiểm toán

2.1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

(Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 và Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2021 của Công ty)

Địa chỉ: Tầng 15 Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 6288.3568 Fax: (024) 6288.5678

2.2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

(Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty)

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3547.2972 Fax: (028) 3547.2970

3. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán.

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và chào bán cổ phiếu riêng lẻ dùng để trả tiền nhà cung cấp và thanh toán các hợp đồng LC nhập khẩu than cốc là phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Việc sử dụng số tiền thu được để góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp tiềm năng giúp Công ty mở rộng hoạt động hợp tác, gia tăng hiệu quả hoạt động cho Công ty.

Khối lượng chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và chào bán cổ phiếu riêng lẻ đợt này là 30.000.000 cổ phiếu (tương đương 69,57% số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại của Công ty). Giá chào bán cổ phiếu là 18.000 đồng/cổ phiếu. Thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty (EPS) năm 2020 là 2.495 đồng/cổ phiếu. Như vậy, mức P/E là 7,2 lần. So với mặt bằng P/E của ngành và trên thị trường hiện tại đây là mức hợp lý.

Với diễn biến thị trường chứng khoán Việt Nam kể từ đầu năm 2021 đến nay khá thuận lợi, dòng tiền đổ vào thị trường lớn. Chúng tôi đánh giá đợt chào bán có cơ sở để thành công.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Hải Phòng, ngày 30 tháng 11 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN VĂN BÌNH

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN ĐỨC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ MAI HOA

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC



TRẦN THĂNG LONG

XII. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất của Công ty;
2. Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021 số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 19/08/2021 của Công ty;
3. Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty thông qua thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu và một số vấn đề liên quan số: 18/2021/NQ-HĐQT ngày 24/09/2021;
4. Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài số: 19/2021/NQ-HĐQT ngày 27/09/2021;
5. Điều lệ Công ty;
6. Báo cáo tài chính năm 2019 và năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty;
7. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2021 của Công ty;
8. Báo cáo tài chính Quý III năm 2021 của Công ty;
9. Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên 350.000.000.000 đồng đã được kiểm toán;
10. Tài liệu liên quan đến việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.